

KẾT QUẢ CHUYỂN ĐIỂM HỌC PHẦN TIẾNG ANH KHÓA 47 ĐHCQ ĐỢT THÁNG 3 NĂM 2023 _DỰ KIẾN

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1	31211020150	Nguyễn Đăng Khánh	Trân	Khóa 47 CTT	Bảo hiểm - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	760	10.00
2	31211020150	Nguyễn Đăng Khánh	Trân	Khóa 47 CTT	Bảo hiểm - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	760	10.00
3	31211021605	Trần Huyền	Trân	Khóa 47 CTT	Bảo hiểm - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	765	10.00
4	31211020150	Nguyễn Đăng Khánh	Trân	Khóa 47 CTT	Bảo hiểm - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	760	10.00
5	31211021605	Trần Huyền	Trân	Khóa 47 CTT	Bảo hiểm - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	765	10.00
6	31211020150	Nguyễn Đăng Khánh	Trân	Khóa 47 CTT	Bảo hiểm - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	760	10.00
7	31211020814	Đặng Minh	Huyền	Khóa 47 CTT	Bất Động sản - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	770	10.00
8	31211020814	Đặng Minh	Huyền	Khóa 47 CTT	Bất Động sản - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	770	10.00
9	31211020814	Đặng Minh	Huyền	Khóa 47 CTT	Bất Động sản - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	770	10.00
10	31211020814	Đặng Minh	Huyền	Khóa 47 CTT	Bất Động sản - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	770	10.00
11	31211023192	Mã Thụy Kim	Ngân	Khóa 47 CTT	Bất Động sản - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	600	10.00
12	31211023192	Mã Thụy Kim	Ngân	Khóa 47 CTT	Bất Động sản - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	600	10.00
13	31211023192	Mã Thụy Kim	Ngân	Khóa 47 CTT	Bất Động sản - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	600	9.00
14	31211023192	Mã Thụy Kim	Ngân	Khóa 47 CTT	Bất Động sản - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	600	8.00
15	31211020841	Hồ Công Anh	Nhật	Khóa 47 CTT	Bất Động sản - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	780	10.00
16	31211020841	Hồ Công Anh	Nhật	Khóa 47 CTT	Bất Động sản - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	780	10.00
17	31211020841	Hồ Công Anh	Nhật	Khóa 47 CTT	Bất Động sản - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	780	10.00
18	31211020841	Hồ Công Anh	Nhật	Khóa 47 CTT	Bất Động sản - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	780	10.00
19	31211025795	Nguyễn Duy	Thu	Khóa 47 CTT	Bất Động sản - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	640	10.00
20	31211025795	Nguyễn Duy	Thu	Khóa 47 CTT	Bất Động sản - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	640	10.00
21	31211025795	Nguyễn Duy	Thu	Khóa 47 CTT	Bất Động sản - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	640	9.00
22	31211025795	Nguyễn Duy	Thu	Khóa 47 CTT	Bất Động sản - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	640	8.00
23	31211021467	Lê Thời Chiến	Thắng	Khóa 47 CTT	Đầu tư tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	720	10.00
24	31211021467	Lê Thời Chiến	Thắng	Khóa 47 CTT	Đầu tư tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	720	10.00
25	31211021467	Lê Thời Chiến	Thắng	Khóa 47 CTT	Đầu tư tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	720	10.00
26	31211021467	Lê Thời Chiến	Thắng	Khóa 47 CTT	Đầu tư tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	720	10.00
27	31211021531	Trần Nguyễn Anh	Tú	Khóa 47 CTT	Đầu tư tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	780	10.00
28	31211021531	Trần Nguyễn Anh	Tú	Khóa 47 CTT	Đầu tư tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	780	10.00
29	31211021531	Trần Nguyễn Anh	Tú	Khóa 47 CTT	Đầu tư tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	780	10.00
30	31211021531	Trần Nguyễn Anh	Tú	Khóa 47 CTT	Đầu tư tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	780	10.00
31	31211027130	Phạm Nguyễn Ngọc	Đào	Khóa 47 CTT	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	850	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
32	31211027130	Phạm Nguyễn Ngọc	Đào	Khóa 47 CTT	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	850	10.00
33	31211027130	Phạm Nguyễn Ngọc	Đào	Khóa 47 CTT	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	850	10.00
34	31211027130	Phạm Nguyễn Ngọc	Đào	Khóa 47 CTT	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	850	10.00
35	31211027152	Trần Gia Bảo	Hân	Khóa 47 CTT	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	645	10.00
36	31211027152	Trần Gia Bảo	Hân	Khóa 47 CTT	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	645	10.00
37	31211027152	Trần Gia Bảo	Hân	Khóa 47 CTT	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	645	9.00
38	31211027152	Trần Gia Bảo	Hân	Khóa 47 CTT	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	645	8.00
39	31211027323	Nguyễn Thảo Xuân	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	920	10.00
40	31211027323	Nguyễn Thảo Xuân	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	920	10.00
41	31211027323	Nguyễn Thảo Xuân	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	920	10.00
42	31211027323	Nguyễn Thảo Xuân	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	920	10.00
43	31211027348	Trần Thùy Tuyết	Trinh	Khóa 47 CTT	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	960	10.00
44	31211027348	Trần Thùy Tuyết	Trinh	Khóa 47 CTT	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	960	10.00
45	31211027348	Trần Thùy Tuyết	Trinh	Khóa 47 CTT	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	960	10.00
46	31211027348	Trần Thùy Tuyết	Trinh	Khóa 47 CTT	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	960	10.00
47	31211027100	Trần Hoàng	Duy	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	810	10.00
48	31211027100	Trần Hoàng	Duy	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	810	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
49	31211027100	Trần Hoàng	Duy	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	810	10.00
50	31211027100	Trần Hoàng	Duy	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	810	10.00
51	31211027222	Bùi Ngọc	Khánh	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	615	10.00
52	31211027222	Bùi Ngọc	Khánh	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	615	10.00
53	31211027222	Bùi Ngọc	Khánh	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	615	9.00
54	31211027222	Bùi Ngọc	Khánh	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	615	8.00
55	31211027297	Nguyễn Thị Như	Ngọc	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	725	10.00
56	31211027297	Nguyễn Thị Như	Ngọc	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	725	10.00
57	31211027297	Nguyễn Thị Như	Ngọc	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	725	10.00
58	31211027297	Nguyễn Thị Như	Ngọc	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	725	10.00
59	31211027308	Lê Tự Khôi	Nguyên	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	780	10.00
60	31211027308	Lê Tự Khôi	Nguyên	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	780	10.00
61	31211027308	Lê Tự Khôi	Nguyên	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	780	10.00
62	31211027308	Lê Tự Khôi	Nguyên	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	780	10.00
63	31211027318	Lê Minh	Nhật	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	665	10.00
64	31211027318	Lê Minh	Nhật	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	665	10.00
65	31211027318	Lê Minh	Nhật	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	665	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
66	31211027318	Lê Minh	Nhựt	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	665	9.00
67	31211021145	Lê Minh	Quân	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	IELTS	ENG513001	Tiếng Anh P1	7.5	10.00
68	31211021145	Lê Minh	Quân	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	IELTS	ENG513002	Tiếng Anh P2	7.5	10.00
69	31211021145	Lê Minh	Quân	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	IELTS	ENG513003	Tiếng Anh P3	7.5	10.00
70	31211021145	Lê Minh	Quân	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	IELTS	ENG513004	Tiếng Anh P4	7.5	10.00
71	31211027321	Lê Ngọc Khánh	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	755	10.00
72	31211027321	Lê Ngọc Khánh	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	755	10.00
73	31211027321	Lê Ngọc Khánh	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	755	10.00
74	31211027321	Lê Ngọc Khánh	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	755	10.00
75	31211027340	Trương Minh	Tiến	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	685	10.00
76	31211027340	Trương Minh	Tiến	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	685	10.00
77	31211027340	Trương Minh	Tiến	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	685	10.00
78	31211027340	Trương Minh	Tiến	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	685	9.00
79	31211027346	Trần Huyền	Trâm	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	750	10.00
80	31211027346	Trần Huyền	Trâm	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	750	10.00
81	31211027346	Trần Huyền	Trâm	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	750	10.00
82	31211027346	Trần Huyền	Trâm	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	750	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
83	31211020998	Ngô Kim	Tuyết	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	930	10.00
84	31211020998	Ngô Kim	Tuyết	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	930	10.00
85	31211020998	Ngô Kim	Tuyết	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	930	10.00
86	31211020998	Ngô Kim	Tuyết	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	930	10.00
87	31211027355	Nguyễn Thu	Việc	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	745	10.00
88	31211027355	Nguyễn Thu	Việc	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	745	10.00
89	31211027355	Nguyễn Thu	Việc	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	745	10.00
90	31211027355	Nguyễn Thu	Việc	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	745	10.00
91	31211026127	Hồ Thị Yến	Vy	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	770	10.00
92	31211027358	Nguyễn Hữu Như	Ý	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	725	10.00
93	31211027358	Nguyễn Hữu Như	Ý	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	725	10.00
94	31211027358	Nguyễn Hữu Như	Ý	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	725	10.00
95	31211027358	Nguyễn Hữu Như	Ý	Khóa 47 CTT	Hệ thống thông tin kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	725	10.00
96	31211020133	Đoàn Thiên	Kim	Khóa 47 CTT	Kế toán công - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	740	10.00
97	31211020133	Đoàn Thiên	Kim	Khóa 47 CTT	Kế toán công - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	740	10.00
98	31211020133	Đoàn Thiên	Kim	Khóa 47 CTT	Kế toán công - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	740	10.00
99	31211020133	Đoàn Thiên	Kim	Khóa 47 CTT	Kế toán công - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	740	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
100	31211025202	Lại Thị Ngọc	Diễm	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	680	10.00
101	31211025202	Lại Thị Ngọc	Diễm	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	680	10.00
102	31211025202	Lại Thị Ngọc	Diễm	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	680	10.00
103	31211025202	Lại Thị Ngọc	Diễm	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	680	9.00
104	31211023266	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	750	10.00
105	31211023266	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	750	10.00
106	31211023266	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	750	10.00
107	31211023266	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	750	10.00
108	31211022762	Phạm Quang	Huy	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	695	10.00
109	31211021794	Hà Trần Thanh	Huy	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	795	10.00
110	31211022762	Phạm Quang	Huy	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	695	10.00
111	31211021794	Hà Trần Thanh	Huy	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	795	10.00
112	31211022762	Phạm Quang	Huy	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	695	10.00
113	31211021794	Hà Trần Thanh	Huy	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	795	10.00
114	31211022762	Phạm Quang	Huy	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	695	9.00
115	31211021794	Hà Trần Thanh	Huy	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	795	10.00
116	31211026054	Phan Thị Ngọc	Huyền	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	900	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
117	31211026054	Phan Thị Ngọc	Huyền	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	900	10.00
118	31211026054	Phan Thị Ngọc	Huyền	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	900	10.00
119	31211020829	Võ Thùy	Nam	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	IELTS	ENG513002	Tiếng Anh P2	7.5	10.00
120	31211020829	Võ Thùy	Nam	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	IELTS	ENG513003	Tiếng Anh P3	7.5	10.00
121	31211020829	Võ Thùy	Nam	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	IELTS	ENG513004	Tiếng Anh P4	7.5	10.00
122	31211024934	Đặng Thanh	Ngọc	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	655	10.00
123	31211024934	Đặng Thanh	Ngọc	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	655	10.00
124	31211024934	Đặng Thanh	Ngọc	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	655	10.00
125	31211024934	Đặng Thanh	Ngọc	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	655	9.00
126	31211020328	Tiêu Kim	Phụng	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	725	10.00
127	31211020328	Tiêu Kim	Phụng	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	725	10.00
128	31211020328	Tiêu Kim	Phụng	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	725	10.00
129	31211020328	Tiêu Kim	Phụng	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	725	10.00
130	31211024332	Nguyễn Lê Khánh	Phương	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	715	10.00
131	31211024332	Nguyễn Lê Khánh	Phương	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	715	10.00
132	31211024332	Nguyễn Lê Khánh	Phương	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	715	10.00
133	31211024332	Nguyễn Lê Khánh	Phương	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	715	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
134	31211026484	Tô Thị Thúy	Quyên	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	680	10.00
135	31211026484	Tô Thị Thúy	Quyên	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	680	10.00
136	31211026484	Tô Thị Thúy	Quyên	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	680	10.00
137	31211026484	Tô Thị Thúy	Quyên	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	680	9.00
138	31211021954	Đỗ Như	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	750	10.00
139	31211020300	Nguyễn Khánh	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	715	10.00
140	31211021954	Đỗ Như	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	750	10.00
141	31211020300	Nguyễn Khánh	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	715	10.00
142	31211021954	Đỗ Như	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	750	10.00
143	31211020300	Nguyễn Khánh	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	715	10.00
144	31211021954	Đỗ Như	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	750	10.00
145	31211020300	Nguyễn Khánh	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	715	10.00
146	31211026654	Nguyễn Hoàng	Tâm	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	720	10.00
147	31211020411	Lý Hoàng	Tâm	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	790	10.00
148	31211020412	Lý Quỳnh	Tâm	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	815	10.00
149	31211026654	Nguyễn Hoàng	Tâm	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	720	10.00
150	31211020411	Lý Hoàng	Tâm	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	790	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
151	31211020412	Lý Quỳnh	Tâm	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	815	10.00
152	31211026654	Nguyễn Hoàng	Tâm	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	720	10.00
153	31211020411	Lý Hoàng	Tâm	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	790	10.00
154	31211020412	Lý Quỳnh	Tâm	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	815	10.00
155	31211026654	Nguyễn Hoàng	Tâm	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	720	10.00
156	31211020411	Lý Hoàng	Tâm	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	790	10.00
157	31211020412	Lý Quỳnh	Tâm	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	815	10.00
158	31211024942	Trần Thị Hoài	Thương	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	740	10.00
159	31211024942	Trần Thị Hoài	Thương	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	740	10.00
160	31211024942	Trần Thị Hoài	Thương	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	740	10.00
161	31211024942	Trần Thị Hoài	Thương	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	740	10.00
162	31211022010	Hoàng Bảo	Trâm	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	830	10.00
163	31211022010	Hoàng Bảo	Trâm	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	830	10.00
164	31211022010	Hoàng Bảo	Trâm	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	830	10.00
165	31211022010	Hoàng Bảo	Trâm	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	830	10.00
166	31211026887	Huỳnh Thị Huệ	Trân	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	655	10.00
167	31211026887	Huỳnh Thị Huệ	Trân	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	655	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
168	31211026887	Huỳnh Thị Huệ	Trân	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	655	10.00
169	31211026887	Huỳnh Thị Huệ	Trân	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	655	9.00
170	31211022985	Lưu Hữu	Trung	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	745	10.00
171	31211022985	Lưu Hữu	Trung	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	745	10.00
172	31211022985	Lưu Hữu	Trung	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	745	10.00
173	31211022985	Lưu Hữu	Trung	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	745	10.00
174	31211020408	Khúc Ngọc Khánh	Vy	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	865	10.00
175	31211020408	Khúc Ngọc Khánh	Vy	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	865	10.00
176	31211020408	Khúc Ngọc Khánh	Vy	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	865	10.00
177	31211020408	Khúc Ngọc Khánh	Vy	Khóa 47 CTT	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	865	10.00
178	31211021942	Dương Hiểu	Quang	KTDN 47 CLC-EN	Kế toán doanh nghiệp CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513125	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	975	10.00
179	31211021942	Dương Hiểu	Quang	KTDN 47 CLC-EN	Kế toán doanh nghiệp CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513126	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	975	10.00
180	31211021942	Dương Hiểu	Quang	KTDN 47 CLC-EN	Kế toán doanh nghiệp CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513127	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	975	10.00
181	31211021942	Dương Hiểu	Quang	KTDN 47 CLC-EN	Kế toán doanh nghiệp CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513128	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	975	10.00
182	31211021942	Dương Hiểu	Quang	KTDN 47 CLC-EN	Kế toán doanh nghiệp CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513129	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	975	10.00
183	31211021942	Dương Hiểu	Quang	KTDN 47 CLC-EN	Kế toán doanh nghiệp CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513130	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	975	10.00
184	31211024899	Nguyễn Trần Thanh	Trúc	KTDN 47 CLC-EN	Kế toán doanh nghiệp CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513125	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	660	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
185	31211024899	Nguyễn Trần Thanh	Trúc	KTDN 47 CLC-EN	Kế toán doanh nghiệp CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513126	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	660	10.00
186	31211024899	Nguyễn Trần Thanh	Trúc	KTDN 47 CLC-EN	Kế toán doanh nghiệp CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513127	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	660	10.00
187	31211024899	Nguyễn Trần Thanh	Trúc	KTDN 47 CLC-EN	Kế toán doanh nghiệp CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513128	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	660	9.00
188	31211024899	Nguyễn Trần Thanh	Trúc	KTDN 47 CLC-EN	Kế toán doanh nghiệp CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513129	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	660	8.00
189	31211024899	Nguyễn Trần Thanh	Trúc	KTDN 47 CLC-EN	Kế toán doanh nghiệp CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513130	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	660	7.00
190	31211023757	Đoàn Lê Thảo	An	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	795	10.00
191	31211023757	Đoàn Lê Thảo	An	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	795	10.00
192	31211023757	Đoàn Lê Thảo	An	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	795	10.00
193	31211023757	Đoàn Lê Thảo	An	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	795	9.00
194	31211021693	Bùi Ngọc	Anh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	755	10.00
195	31211021693	Bùi Ngọc	Anh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	755	10.00
196	31211021693	Bùi Ngọc	Anh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	755	10.00
197	31211021693	Bùi Ngọc	Anh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	755	9.00
198	31211021739	Bùi Hoàng	Dung	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	845	10.00
199	31211023005	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	785	10.00
200	31211021739	Bùi Hoàng	Dung	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	845	10.00
201	31211023005	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	785	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
202	31211021739	Bùi Hoàng	Dung	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	845	10.00
203	31211023005	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	785	10.00
204	31211021739	Bùi Hoàng	Dung	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	845	10.00
205	31211023005	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	785	9.00
206	31211021764	Phạm Nhật	Hạ	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	620	9.00
207	31211021764	Phạm Nhật	Hạ	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	620	8.00
208	31211021764	Phạm Nhật	Hạ	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	620	7.00
209	31211023555	Trần Bảo	Hân	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	655	10.00
210	31211023555	Trần Bảo	Hân	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	655	10.00
211	31211023555	Trần Bảo	Hân	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	655	9.00
212	31211023555	Trần Bảo	Hân	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	655	8.00
213	31211021788	Đặng Huy	Hoàng	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	695	10.00
214	31211021788	Đặng Huy	Hoàng	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	695	10.00
215	31211021812	Đồng Thị Thu	Hương	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	800	10.00
216	31211021812	Đồng Thị Thu	Hương	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	800	10.00
217	31211021812	Đồng Thị Thu	Hương	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	800	10.00
218	31211021812	Đồng Thị Thu	Hương	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	800	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
219	31211020996	Huỳnh Kim	Khánh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	6.5	10.00
220	31211020609	Phan Hoàng Vân	Khánh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	630	10.00
221	31211020996	Huỳnh Kim	Khánh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	6.5	10.00
222	31211020609	Phan Hoàng Vân	Khánh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	630	9.00
223	31211020996	Huỳnh Kim	Khánh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	6.5	10.00
224	31211021854	Lê Diệu	Linh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	960	10.00
225	31211021854	Lê Diệu	Linh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	960	10.00
226	31211021854	Lê Diệu	Linh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	960	10.00
227	31211020056	Nguyễn Thùy	Linh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	6.0	9.00
228	31211021854	Lê Diệu	Linh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	960	10.00
229	31211020056	Nguyễn Thùy	Linh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	6.0	8.00
230	31211021311	Bùi Thảo	My	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	775	10.00
231	31211021311	Bùi Thảo	My	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	775	10.00
232	31211021311	Bùi Thảo	My	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	775	10.00
233	31211021311	Bùi Thảo	My	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	775	10.00
234	31211021311	Bùi Thảo	My	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	775	10.00
235	31211021311	Bùi Thảo	My	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	775	9.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
236	31211021890	Võ Thúy	Ngân	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	695	10.00
237	31211021890	Võ Thúy	Ngân	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	695	10.00
238	31211021890	Võ Thúy	Ngân	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	695	10.00
239	31211021890	Võ Thúy	Ngân	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	695	9.00
240	31211021890	Võ Thúy	Ngân	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	695	10.00
241	31211021890	Võ Thúy	Ngân	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	695	10.00
242	31211021890	Võ Thúy	Ngân	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	695	9.00
243	31211021890	Võ Thúy	Ngân	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	695	8.00
244	31211026929	Nguyễn Minh	Nguyệt	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	715	10.00
245	31211026929	Nguyễn Minh	Nguyệt	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	715	10.00
246	31211026929	Nguyễn Minh	Nguyệt	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	715	10.00
247	31211026929	Nguyễn Minh	Nguyệt	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	715	9.00
248	31211020576	Gịp Tâm	Nhi	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	810	10.00
249	31211020576	Gịp Tâm	Nhi	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	810	10.00
250	31211020576	Gịp Tâm	Nhi	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	810	10.00
251	31211020576	Gịp Tâm	Nhi	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	810	10.00
252	31211023048	Hoàng Kim	Oanh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	625	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
253	31211022547	Trần Thị Như	Quỳnh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	835	10.00
254	31211022547	Trần Thị Như	Quỳnh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	835	10.00
255	31211022547	Trần Thị Như	Quỳnh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	835	10.00
256	31211022547	Trần Thị Như	Quỳnh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	835	10.00
257	31211021978	Hiền Ngọc	Thịnh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	735	10.00
258	31211021978	Hiền Ngọc	Thịnh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	735	10.00
259	31211021978	Hiền Ngọc	Thịnh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	735	10.00
260	31211021978	Hiền Ngọc	Thịnh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	735	9.00
261	31211021981	Dương Anh	Thư	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	7.0	10.00
262	31211021981	Dương Anh	Thư	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	7.0	10.00
263	31211021981	Dương Anh	Thư	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	7.0	10.00
264	31211020584	Nguyễn Đoàn Minh	Thư	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	720	10.00
265	31211021981	Dương Anh	Thư	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	7.0	10.00
266	31211020584	Nguyễn Đoàn Minh	Thư	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	720	9.00
267	31211022019	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	690	10.00
268	31211022019	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	690	10.00
269	31211022019	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	690	9.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
270	31211022019	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	690	8.00
271	31211026066	Ngô Thị Thanh	Trúc	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	845	10.00
272	31211026066	Ngô Thị Thanh	Trúc	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	845	10.00
273	31211026066	Ngô Thị Thanh	Trúc	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	845	10.00
274	31211026066	Ngô Thị Thanh	Trúc	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	845	10.00
275	31211020154	Giang Ánh	Tuyền	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	705	10.00
276	31211020154	Giang Ánh	Tuyền	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	705	10.00
277	31211020154	Giang Ánh	Tuyền	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	705	10.00
278	31211020154	Giang Ánh	Tuyền	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	705	9.00
279	31211021230	Nguyễn Thị Hà	Uyên	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	950	10.00
280	31211022033	Đỗ Phan Ánh	Uyên	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	885	10.00
281	31211021230	Nguyễn Thị Hà	Uyên	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	950	10.00
282	31211022033	Đỗ Phan Ánh	Uyên	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	885	10.00
283	31211021230	Nguyễn Thị Hà	Uyên	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	950	10.00
284	31211022033	Đỗ Phan Ánh	Uyên	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	885	10.00
285	31211021230	Nguyễn Thị Hà	Uyên	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	950	10.00
286	31211022033	Đỗ Phan Ánh	Uyên	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	885	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
287	31211020395	Ngô Thùy Trúc	Vy	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	625	10.00
288	31211020395	Ngô Thùy Trúc	Vy	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	625	9.00
289	31211020395	Ngô Thùy Trúc	Vy	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	625	8.00
290	31211020395	Ngô Thùy Trúc	Vy	KTDN 47 CLC-TV	Kế toán doanh nghiệp CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	625	7.00
291	31211027626	Thái Bảo	An	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	625	10.00
292	31211027626	Thái Bảo	An	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	625	10.00
293	31211027626	Thái Bảo	An	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	625	9.00
294	31211027626	Thái Bảo	An	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	625	8.00
295	31211027642	Lưu Quang	Huy	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	680	10.00
296	31211027642	Lưu Quang	Huy	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	680	10.00
297	31211027642	Lưu Quang	Huy	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	680	10.00
298	31211027642	Lưu Quang	Huy	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	680	9.00
299	31211027650	Nguyễn Ngọc	Nam	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	665	10.00
300	31211027650	Nguyễn Ngọc	Nam	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	665	10.00
301	31211027650	Nguyễn Ngọc	Nam	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	665	10.00
302	31211027650	Nguyễn Ngọc	Nam	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	665	9.00
303	31211027660	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	850	10.00
304	31211027660	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	850	10.00
305	31211027660	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	850	10.00
306	31211027660	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	850	10.00
307	31211027661	Nguyễn Tân	Niên	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	560	10.00
308	31211027661	Nguyễn Tân	Niên	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	560	9.00
309	31211027661	Nguyễn Tân	Niên	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	560	8.00
310	31211027661	Nguyễn Tân	Niên	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	560	7.00
311	31201020824	Lâm Trung	Quân	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	IELTS	ENG513001	Tiếng Anh P1	6.0	10.00
312	31201020824	Lâm Trung	Quân	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	IELTS	ENG513002	Tiếng Anh P2	6.0	10.00
313	31201020824	Lâm Trung	Quân	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	IELTS	ENG513003	Tiếng Anh P3	6.0	10.00
314	31201020824	Lâm Trung	Quân	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	IELTS	ENG513004	Tiếng Anh P4	6.0	9.00
315	31211027664	Nguyễn Nhật	Quang	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	840	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
316	31211027664	Nguyễn Nhật	Quang	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	840	10.00
317	31211027664	Nguyễn Nhật	Quang	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	840	10.00
318	31211027664	Nguyễn Nhật	Quang	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	840	10.00
319	31211027675	Đào Bùi Hương	Thùy	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	705	10.00
320	31211027675	Đào Bùi Hương	Thùy	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	705	10.00
321	31211027675	Đào Bùi Hương	Thùy	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	705	10.00
322	31211027675	Đào Bùi Hương	Thùy	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	705	10.00
323	31211027676	Nguyễn Đình	Toàn	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	660	10.00
324	31211027676	Nguyễn Đình	Toàn	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	660	10.00
325	31211027676	Nguyễn Đình	Toàn	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	660	10.00
326	31211027676	Nguyễn Đình	Toàn	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	660	9.00
327	31211027686	Vũ Nguyễn Thảo	Vi	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	745	10.00
328	31211027686	Vũ Nguyễn Thảo	Vi	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	745	10.00
329	31211027686	Vũ Nguyễn Thảo	Vi	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	745	10.00
330	31211027686	Vũ Nguyễn Thảo	Vi	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	745	10.00
331	31211027687	Nguyễn Quốc	Việt	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	IELTS	ENG513001	Tiếng Anh P1	8.0	10.00
332	31211027687	Nguyễn Quốc	Việt	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	IELTS	ENG513002	Tiếng Anh P2	8.0	10.00
333	31211027687	Nguyễn Quốc	Việt	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	IELTS	ENG513003	Tiếng Anh P3	8.0	10.00
334	31211027687	Nguyễn Quốc	Việt	Khóa 47 CTT	Khoa học dữ liệu - K47	IELTS	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.0	10.00
335	31211023242	Vũ Ngọc	Dung	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	800	10.00
336	31211023242	Vũ Ngọc	Dung	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	800	10.00
337	31211023242	Vũ Ngọc	Dung	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	800	10.00
338	31211023242	Vũ Ngọc	Dung	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	800	10.00
339	31211024129	Phạm Lê Bảo	Hân	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	765	10.00
340	31211024129	Phạm Lê Bảo	Hân	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	765	10.00
341	31211024129	Phạm Lê Bảo	Hân	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	765	10.00
342	31211024129	Phạm Lê Bảo	Hân	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	765	10.00
343	31211022901	Nguyễn Ngọc Bích	Hằng	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	805	10.00
344	31211022901	Nguyễn Ngọc Bích	Hằng	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	805	10.00
345	31211022901	Nguyễn Ngọc Bích	Hằng	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	805	10.00
346	31211022901	Nguyễn Ngọc Bích	Hằng	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	805	10.00
347	31211022116	Trương Tấn	Lộc	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	800	10.00
348	31211022116	Trương Tấn	Lộc	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	800	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
349	31211022116	Trương Tấn	Lộc	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	800	10.00
350	31211022116	Trương Tấn	Lộc	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	800	10.00
351	31211026251	Phan Thị Thảo	Ly	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	845	10.00
352	31211026251	Phan Thị Thảo	Ly	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	845	10.00
353	31211026251	Phan Thị Thảo	Ly	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	845	10.00
354	31211026251	Phan Thị Thảo	Ly	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	845	10.00
355	31211026075	Hồ Tấn	Phước	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	850	10.00
356	31211026075	Hồ Tấn	Phước	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	850	10.00
357	31211026075	Hồ Tấn	Phước	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	850	10.00
358	31211026075	Hồ Tấn	Phước	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	850	10.00
359	31211022153	Trần Hồ Xuân	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	780	10.00
360	31211022153	Trần Hồ Xuân	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	780	10.00
361	31211022153	Trần Hồ Xuân	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	780	10.00
362	31211022153	Trần Hồ Xuân	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	780	10.00
363	31211023059	Lê Bùi Anh	Thư	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	700	10.00
364	31211023059	Lê Bùi Anh	Thư	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	700	10.00
365	31211023059	Lê Bùi Anh	Thư	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	700	10.00
366	31211023059	Lê Bùi Anh	Thư	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	700	10.00
367	31211025697	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	610	10.00
368	31211025697	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	610	10.00
369	31211025697	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	610	9.00
370	31211024395	Lê Cáp Đông	Uyên	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	875	10.00
371	31211024395	Lê Cáp Đông	Uyên	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	875	10.00
372	31211024395	Lê Cáp Đông	Uyên	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	875	10.00
373	31211024395	Lê Cáp Đông	Uyên	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	875	10.00
374	31211022904	Ngô Thị Mỹ	Uyển	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	730	10.00
375	31211022904	Ngô Thị Mỹ	Uyển	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	730	10.00
376	31211022904	Ngô Thị Mỹ	Uyển	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	730	10.00
377	31211022904	Ngô Thị Mỹ	Uyển	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	730	10.00
378	31211026616	Nguyễn Hà	Vy	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	730	10.00
379	31211026616	Nguyễn Hà	Vy	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	730	10.00
380	31211026616	Nguyễn Hà	Vy	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	730	10.00
381	31211026616	Nguyễn Hà	Vy	Khóa 47 CTT	Kiểm toán - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	730	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
25	31211026247	Đỗ Thị Tú	Anh	Kiểm Toán 47 CLC-TV	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	850	10.00
383	31211026248	Nguyễn Cửu Phúc	Anh	Kiểm Toán 47 CLC-TV	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	830	10.00
384	31211026247	Đỗ Thị Tú	Anh	Kiểm Toán 47 CLC-TV	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	850	10.00
385	31211026248	Nguyễn Cửu Phúc	Anh	Kiểm Toán 47 CLC-TV	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	830	10.00
386	31211026247	Đỗ Thị Tú	Anh	Kiểm Toán 47 CLC-TV	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	850	10.00
387	31211026248	Nguyễn Cửu Phúc	Anh	Kiểm Toán 47 CLC-TV	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	830	10.00
388	31211026247	Đỗ Thị Tú	Anh	Kiểm Toán 47 CLC-TV	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	850	10.00
389	31211026248	Nguyễn Cửu Phúc	Anh	Kiểm Toán 47 CLC-TV	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	830	10.00
390	31211024916	Đinh Nhật	Quang	Kiểm Toán 47 CLC-TV	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	720	10.00
391	31211024916	Đinh Nhật	Quang	Kiểm Toán 47 CLC-TV	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	720	10.00
392	31211024916	Đinh Nhật	Quang	Kiểm Toán 47 CLC-TV	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	720	10.00
393	31211024916	Đinh Nhật	Quang	Kiểm Toán 47 CLC-TV	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	720	9.00
394	31211022149	Dương Công	Quyết	Kiểm Toán 47 CLC-TV	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	795	10.00
395	31211022149	Dương Công	Quyết	Kiểm Toán 47 CLC-TV	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	795	10.00
396	31211022149	Dương Công	Quyết	Kiểm Toán 47 CLC-TV	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	795	10.00
397	31211022149	Dương Công	Quyết	Kiểm Toán 47 CLC-TV	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	795	9.00
398	31211022160	Đỗ Anh	Thi	Kiểm Toán 47 CLC-TV	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	845	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
399	31211022160	Đỗ Anh	Thi	Kiểm Toán 47 CLC-TV	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	845	10.00
400	31211022160	Đỗ Anh	Thi	Kiểm Toán 47 CLC-TV	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	845	10.00
401	31211022160	Đỗ Anh	Thi	Kiểm Toán 47 CLC-TV	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	845	10.00
402	31211025513	Nguyễn Phạm Yến	Thy	Kiểm Toán 47 CLC-TV	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	840	10.00
403	31211025513	Nguyễn Phạm Yến	Thy	Kiểm Toán 47 CLC-TV	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	840	10.00
404	31211025513	Nguyễn Phạm Yến	Thy	Kiểm Toán 47 CLC-TV	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	840	10.00
405	31211025513	Nguyễn Phạm Yến	Thy	Kiểm Toán 47 CLC-TV	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	840	10.00
406	31211021300	Vũ Đình Mỹ	Khanh	Khóa 47 CTT	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	725	10.00
407	31211021300	Vũ Đình Mỹ	Khanh	Khóa 47 CTT	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	725	10.00
408	31211021300	Vũ Đình Mỹ	Khanh	Khóa 47 CTT	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	725	10.00
409	31211021300	Vũ Đình Mỹ	Khanh	Khóa 47 CTT	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	725	10.00
410	31211020819	Nguyễn Ngọc Xuân	Thư	Khóa 47 CTT	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	900	10.00
411	31211020819	Nguyễn Ngọc Xuân	Thư	Khóa 47 CTT	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	900	10.00
412	31211020819	Nguyễn Ngọc Xuân	Thư	Khóa 47 CTT	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	900	10.00
413	31211020819	Nguyễn Ngọc Xuân	Thư	Khóa 47 CTT	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	900	10.00
414	31211020866	Nguyễn Hoàng	Anh	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	780	10.00
415	31211020866	Nguyễn Hoàng	Anh	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	780	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
416	31211020866	Nguyễn Hoàng	Anh	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	780	10.00
417	31211020866	Nguyễn Hoàng	Anh	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	780	10.00
418	31211025963	Phạm Thanh Thanh	Hiền	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	720	10.00
419	31211025963	Phạm Thanh Thanh	Hiền	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	720	10.00
420	31211025963	Phạm Thanh Thanh	Hiền	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	720	10.00
421	31211025963	Phạm Thanh Thanh	Hiền	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	720	10.00
422	31211023197	Nguyễn Thị Phương	Lam	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	795	10.00
423	31211023197	Nguyễn Thị Phương	Lam	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	795	10.00
424	31211023197	Nguyễn Thị Phương	Lam	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	795	10.00
425	31211023197	Nguyễn Thị Phương	Lam	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	795	10.00
426	31211022802	Phan Nguyễn Phương	Linh	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	770	10.00
427	31211022802	Phan Nguyễn Phương	Linh	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	770	10.00
428	31211022802	Phan Nguyễn Phương	Linh	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	770	10.00
429	31211022802	Phan Nguyễn Phương	Linh	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	770	10.00
430	31211023739	Phan Thị Thảo	Ly	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	740	10.00
431	31211023739	Phan Thị Thảo	Ly	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	740	10.00
432	31211023739	Phan Thị Thảo	Ly	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	740	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
433	31211023739	Phan Thị Thảo	Ly	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	740	10.00
434	31211024056	Trần Thị Trà	My	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	885	10.00
435	31211024056	Trần Thị Trà	My	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	885	10.00
436	31211024056	Trần Thị Trà	My	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	885	10.00
437	31211024056	Trần Thị Trà	My	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	885	10.00
438	31211026173	Lương Xuân Thảo	Ngọc	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	IELTS	ENG513001	Tiếng Anh P1	7.5	10.00
439	31211026173	Lương Xuân Thảo	Ngọc	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	IELTS	ENG513002	Tiếng Anh P2	7.5	10.00
440	31211026173	Lương Xuân Thảo	Ngọc	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	IELTS	ENG513003	Tiếng Anh P3	7.5	10.00
441	31211026173	Lương Xuân Thảo	Ngọc	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	IELTS	ENG513004	Tiếng Anh P4	7.5	10.00
442	31211026956	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	785	10.00
443	31211026956	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	785	10.00
444	31211026956	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	785	10.00
445	31211026956	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	785	10.00
446	31201020824	Lâm Trung	Quân	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	IELTS	ENG513001	Tiếng Anh P1	6.0	10.00
447	31201020824	Lâm Trung	Quân	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	IELTS	ENG513002	Tiếng Anh P2	6.0	10.00
448	31201020824	Lâm Trung	Quân	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	IELTS	ENG513003	Tiếng Anh P3	6.0	10.00
449	31201020824	Lâm Trung	Quân	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	IELTS	ENG513004	Tiếng Anh P4	6.0	9.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
450	31211025051	Đỗ Thị	Quyên	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	695	10.00
451	31211025051	Đỗ Thị	Quyên	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	695	10.00
452	31211025051	Đỗ Thị	Quyên	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	695	10.00
453	31211025051	Đỗ Thị	Quyên	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	695	9.00
454	31211025599	Nguyễn Quốc	Tài	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	740	10.00
455	31211025600	Đinh Thị Phương	Thảo	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	850	10.00
456	31211025600	Đinh Thị Phương	Thảo	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	850	10.00
457	31211025600	Đinh Thị Phương	Thảo	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	850	10.00
458	31211025600	Đinh Thị Phương	Thảo	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	850	10.00
459	31211021023	Nguyễn Minh	Triệu	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	890	10.00
460	31211021023	Nguyễn Minh	Triệu	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	890	10.00
461	31211021023	Nguyễn Minh	Triệu	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	890	10.00
462	31211021023	Nguyễn Minh	Triệu	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	890	10.00
463	31211026672	Nguyễn Dương Ngọc	Vân	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	880	10.00
464	31211026672	Nguyễn Dương Ngọc	Vân	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	880	10.00
465	31211026672	Nguyễn Dương Ngọc	Vân	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	880	10.00
466	31211026672	Nguyễn Dương Ngọc	Vân	Khóa 47 CTT	Kinh doanh quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	880	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
467	31211025797	Nguyễn Trương Ngọc	Anh	KDQT 47 CLC-EN	Kinh doanh quốc tế CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513091	Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế	765	10.00
468	31211025797	Nguyễn Trương Ngọc	Anh	KDQT 47 CLC-EN	Kinh doanh quốc tế CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513092	Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế	765	10.00
469	31211025797	Nguyễn Trương Ngọc	Anh	KDQT 47 CLC-EN	Kinh doanh quốc tế CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513093	Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế	765	10.00
470	31211025797	Nguyễn Trương Ngọc	Anh	KDQT 47 CLC-EN	Kinh doanh quốc tế CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513094	Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế	765	10.00
471	31211025797	Nguyễn Trương Ngọc	Anh	KDQT 47 CLC-EN	Kinh doanh quốc tế CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513095	Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế	765	9.00
472	31211025797	Nguyễn Trương Ngọc	Anh	KDQT 47 CLC-EN	Kinh doanh quốc tế CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513096	Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế	765	8.00
473	31211022801	Nguyễn Thị Thùy	Linh	KDQT 47 CLC-EN	Kinh doanh quốc tế CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513091	Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế	910	10.00
474	31211022801	Nguyễn Thị Thùy	Linh	KDQT 47 CLC-EN	Kinh doanh quốc tế CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513092	Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế	910	10.00
475	31211022801	Nguyễn Thị Thùy	Linh	KDQT 47 CLC-EN	Kinh doanh quốc tế CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513093	Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế	910	10.00
476	31211022801	Nguyễn Thị Thùy	Linh	KDQT 47 CLC-EN	Kinh doanh quốc tế CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513094	Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế	910	10.00
477	31211022801	Nguyễn Thị Thùy	Linh	KDQT 47 CLC-EN	Kinh doanh quốc tế CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513095	Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế	910	10.00
478	31211022801	Nguyễn Thị Thùy	Linh	KDQT 47 CLC-EN	Kinh doanh quốc tế CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513096	Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế	910	10.00
479	31211020536	Trần Thế	Lực	KDQT 47 CLC-EN	Kinh doanh quốc tế CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513091	Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế	895	10.00
480	31211020536	Trần Thế	Lực	KDQT 47 CLC-EN	Kinh doanh quốc tế CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513092	Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế	895	10.00
481	31211020536	Trần Thế	Lực	KDQT 47 CLC-EN	Kinh doanh quốc tế CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513093	Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế	895	10.00
482	31211020536	Trần Thế	Lực	KDQT 47 CLC-EN	Kinh doanh quốc tế CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513094	Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế	895	10.00
483	31211020536	Trần Thế	Lực	KDQT 47 CLC-EN	Kinh doanh quốc tế CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513095	Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế	895	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
484	31211020536	Trần Thế	Lực	KDQT 47 CLC-EN	Kinh doanh quốc tế CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513096	Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế	895	9.00
485	31211020875	Bùi Quốc	Bảo	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	550	9.00
486	31211023112	Phạm Đỗ	Đạt	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	765	10.00
487	31211023112	Phạm Đỗ	Đạt	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	765	10.00
488	31211023112	Phạm Đỗ	Đạt	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	765	10.00
489	31211023112	Phạm Đỗ	Đạt	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	765	9.00
490	31211024325	Nguyễn Văn	Dũng	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	830	10.00
491	31211024325	Nguyễn Văn	Dũng	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	830	10.00
492	31211024325	Nguyễn Văn	Dũng	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	830	10.00
493	31211024325	Nguyễn Văn	Dũng	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	830	10.00
494	31211020893	Trần Mai	Duyên	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	775	10.00
495	31211020893	Trần Mai	Duyên	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	775	10.00
496	31211020893	Trần Mai	Duyên	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	775	10.00
497	31211020893	Trần Mai	Duyên	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	775	9.00
498	31211026657	Võ Nguyễn Bảo	Hân	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	790	10.00
499	31211026657	Võ Nguyễn Bảo	Hân	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	790	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
500	31211026657	Võ Nguyễn Bảo	Hân	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	790	10.00
501	31211025583	Lưu Hữu	Hoàng	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	660	10.00
502	31211025584	Tô Việt	Hoàng	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	6.5	10.00
503	31211025583	Lưu Hữu	Hoàng	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	660	10.00
504	31211025584	Tô Việt	Hoàng	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	6.5	10.00
505	31211025583	Lưu Hữu	Hoàng	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	660	9.00
506	31211025584	Tô Việt	Hoàng	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	6.5	10.00
507	31211025584	Tô Việt	Hoàng	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	6.5	9.00
508	31211020944	Phan Như Hoàng	Linh	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	770	10.00
509	31211020944	Phan Như Hoàng	Linh	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	770	10.00
510	31211020944	Phan Như Hoàng	Linh	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	770	10.00
511	31211020944	Phan Như Hoàng	Linh	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	770	9.00
512	31211023106	Mai Thanh Hoàng	Long	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	720	10.00
513	31211023106	Mai Thanh Hoàng	Long	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	720	10.00
514	31211023106	Mai Thanh Hoàng	Long	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	720	10.00
515	31211023106	Mai Thanh Hoàng	Long	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	720	9.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
516	31211023308	Võ Lê Kiều	My	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	860	10.00
517	31211023308	Võ Lê Kiều	My	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	860	10.00
518	31211023308	Võ Lê Kiều	My	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	860	10.00
519	31211023308	Võ Lê Kiều	My	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	860	10.00
520	31211023504	Nguyễn Phương	Nghi	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	835	10.00
521	31211023504	Nguyễn Phương	Nghi	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	835	10.00
522	31211023504	Nguyễn Phương	Nghi	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	835	10.00
523	31211023504	Nguyễn Phương	Nghi	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	835	10.00
524	31211023702	Nguyễn Lê Đăng	Nguyên	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	7.0	10.00
525	31211023702	Nguyễn Lê Đăng	Nguyên	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	7.0	10.00
526	31211023702	Nguyễn Lê Đăng	Nguyên	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	7.0	10.00
527	31211023702	Nguyễn Lê Đăng	Nguyên	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	7.0	10.00
528	31211020596	Phan Lê Uyên	Nhi	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	775	10.00
529	31211023506	Võ Huỳnh	Nhi	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	940	10.00
530	31211020596	Phan Lê Uyên	Nhi	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	775	10.00
531	31211023506	Võ Huỳnh	Nhi	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	940	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
532	31211020596	Phan Lê Uyên	Nhi	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	775	10.00
533	31211023506	Võ Huỳnh	Nhi	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	940	10.00
534	31211020596	Phan Lê Uyên	Nhi	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	775	9.00
535	31211023506	Võ Huỳnh	Nhi	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	940	10.00
536	31211024195	Vương Ngọc Như	Quỳnh	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	605	10.00
537	31211024195	Vương Ngọc Như	Quỳnh	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	605	9.00
538	31211020992	Đào Thị Thanh	Tâm	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	830	10.00
539	31211020992	Đào Thị Thanh	Tâm	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	830	10.00
540	31211020992	Đào Thị Thanh	Tâm	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	830	10.00
541	31211020992	Đào Thị Thanh	Tâm	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	830	10.00
542	31211025052	Nguyễn Trần Minh	Thắng	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	885	10.00
543	31211025052	Nguyễn Trần Minh	Thắng	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	885	10.00
544	31211025052	Nguyễn Trần Minh	Thắng	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	885	10.00
545	31211025052	Nguyễn Trần Minh	Thắng	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	885	10.00
546	31211023742	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	875	10.00
547	31211023884	Phạm Thị Xuân	Thảo	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	835	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
548	31211023742	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	875	10.00
549	31211023884	Phạm Thị Xuân	Thảo	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	835	10.00
550	31211023742	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	875	10.00
551	31211023884	Phạm Thị Xuân	Thảo	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	835	10.00
552	31211023742	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	875	10.00
553	31211023884	Phạm Thị Xuân	Thảo	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	835	10.00
554	31211022476	Lê Cao	Thịnh	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	735	10.00
555	31211022476	Lê Cao	Thịnh	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	735	10.00
556	31211022476	Lê Cao	Thịnh	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	735	10.00
557	31211022476	Lê Cao	Thịnh	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	735	9.00
558	31211025223	Phạm Tấn	Toàn	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	670	10.00
559	31211025223	Phạm Tấn	Toàn	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	670	10.00
560	31211025223	Phạm Tấn	Toàn	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	670	9.00
561	31211021028	Nguyễn Phạm Nhã	Tuệ	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	975	10.00
562	31211021028	Nguyễn Phạm Nhã	Tuệ	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	975	10.00
563	31211021028	Nguyễn Phạm Nhã	Tuệ	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	975	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
564	31211021028	Nguyễn Phạm Nhã	Tuệ	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	975	10.00
565	31211025463	Trần Tú Uyên	Uyên	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	905	10.00
566	31211025463	Trần Tú Uyên	Uyên	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	905	10.00
567	31211025463	Trần Tú Uyên	Uyên	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	905	10.00
568	31211025463	Trần Tú Uyên	Uyên	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	905	10.00
569	31211022691	Lâm Khánh Vy	Vy	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	835	10.00
570	31211022692	Nguyễn Khánh Vy	Vy	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	775	10.00
571	31211022691	Lâm Khánh Vy	Vy	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	835	10.00
572	31211022692	Nguyễn Khánh Vy	Vy	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	775	10.00
573	31211022691	Lâm Khánh Vy	Vy	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	835	10.00
574	31211022692	Nguyễn Khánh Vy	Vy	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	775	10.00
575	31211022691	Lâm Khánh Vy	Vy	KDQT 47 CLC-TV	Kinh doanh quốc tế CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	835	10.00
576	31211026423	Mai Ngọc Châu	Châu	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	880	10.00
577	31211026423	Mai Ngọc Châu	Châu	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	880	10.00
578	31211026423	Mai Ngọc Châu	Châu	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	880	10.00
579	31211026423	Mai Ngọc Châu	Châu	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	880	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
580	31211023113	Trần Thị	Giang	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	770	10.00
581	31211023113	Trần Thị	Giang	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	770	10.00
582	31211023113	Trần Thị	Giang	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	770	10.00
583	31211023113	Trần Thị	Giang	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	770	10.00
584	31211023114	Nguyễn Thị Hải	Hà	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	585	10.00
585	31211023114	Nguyễn Thị Hải	Hà	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	585	9.00
586	31211023114	Nguyễn Thị Hải	Hà	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	585	8.00
587	31211023114	Nguyễn Thị Hải	Hà	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	585	7.00
588	31211024344	Nguyễn Bảo	Hân	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	755	10.00
589	31211024344	Nguyễn Bảo	Hân	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	755	10.00
590	31211024344	Nguyễn Bảo	Hân	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	755	10.00
591	31211024344	Nguyễn Bảo	Hân	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	755	10.00
592	31211021060	Hồ Thị Thu	Hảo	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	885	10.00
593	31211021060	Hồ Thị Thu	Hảo	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	885	10.00
594	31211021060	Hồ Thị Thu	Hảo	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	885	10.00
595	31211021060	Hồ Thị Thu	Hảo	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	885	10.00
596	31211023514	Nguyễn Văn	Hiếu	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	675	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
597	31211023514	Nguyễn Văn	Hiếu	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	675	10.00
598	31211023514	Nguyễn Văn	Hiếu	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	675	10.00
599	31211023514	Nguyễn Văn	Hiếu	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	675	9.00
600	31211026552	Phạm Thị Thanh	Hoài	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	695	10.00
601	31211026552	Phạm Thị Thanh	Hoài	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	695	10.00
602	31211026552	Phạm Thị Thanh	Hoài	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	695	10.00
603	31211026552	Phạm Thị Thanh	Hoài	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	695	9.00
604	31211026912	Phan Nguyễn Minh	Lâm	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	800	10.00
605	31211026912	Phan Nguyễn Minh	Lâm	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	800	10.00
606	31211026912	Phan Nguyễn Minh	Lâm	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	800	10.00
607	31211026912	Phan Nguyễn Minh	Lâm	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	800	10.00
608	31211026183	Phạm Thị Trúc	Linh	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	575	10.00
609	31211021074	Phạm Thị Mỹ	Linh	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	680	10.00
610	31211026183	Phạm Thị Trúc	Linh	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	575	9.00
611	31211021074	Phạm Thị Mỹ	Linh	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	680	10.00
612	31211026183	Phạm Thị Trúc	Linh	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	575	8.00
613	31211021074	Phạm Thị Mỹ	Linh	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	680	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
614	31211026183	Phạm Thị Trúc	Linh	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	575	7.00
615	31211021074	Phạm Thị Mỹ	Linh	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	680	9.00
616	31211026916	Phạm Đông	Nghi	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	725	10.00
617	31211026916	Phạm Đông	Nghi	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	725	10.00
618	31211026916	Phạm Đông	Nghi	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	725	10.00
619	31211026916	Phạm Đông	Nghi	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	725	10.00
620	31211021090	Lưu Thị Ánh	Nguyệt	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	735	10.00
621	31211021090	Lưu Thị Ánh	Nguyệt	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	735	10.00
622	31211021090	Lưu Thị Ánh	Nguyệt	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	735	10.00
623	31211021090	Lưu Thị Ánh	Nguyệt	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	735	10.00
624	31211023364	Nguyễn Thị	Phượng	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	810	10.00
625	31211023364	Nguyễn Thị	Phượng	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	810	10.00
626	31211023364	Nguyễn Thị	Phượng	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	810	10.00
627	31211023364	Nguyễn Thị	Phượng	Khóa 47 CTT	Kinh doanh thương mại - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	810	10.00
628	31211024067	Nguyễn Gia	Bình	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	735	9.00
629	31211021055	Nguyễn Bích	Đào	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	680	9.00
630	31211021055	Nguyễn Bích	Đào	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	680	8.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
631	31211021061	Võ Huỳnh Thanh	Hằng	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	700	10.00
632	31211020719	Nguyễn Ngọc Như	Huyền	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	775	10.00
633	31211020719	Nguyễn Ngọc Như	Huyền	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	775	10.00
634	31211020719	Nguyễn Ngọc Như	Huyền	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	775	10.00
635	31211020719	Nguyễn Ngọc Như	Huyền	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	775	9.00
636	31211026915	Trần Gia	Linh	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	810	10.00
637	31211026915	Trần Gia	Linh	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	810	10.00
638	31211026915	Trần Gia	Linh	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	810	10.00
639	31211026915	Trần Gia	Linh	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	810	10.00
640	31211023892	Điền Thanh	Ngân	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	720	10.00
641	31211023892	Điền Thanh	Ngân	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	720	10.00
642	31211023892	Điền Thanh	Ngân	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	720	10.00
643	31211023892	Điền Thanh	Ngân	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	720	9.00
644	31211027239	Võ Ngọc Như	Quỳnh	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	630	10.00
645	31211027239	Võ Ngọc Như	Quỳnh	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	630	9.00
646	31211021571	Trần Thanh	Trâm	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	880	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
647	31211021571	Trần Thanh	Trâm	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	880	10.00
648	31211021571	Trần Thanh	Trâm	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	880	10.00
649	31211021571	Trần Thanh	Trâm	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	880	10.00
650	31211021108	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	825	10.00
651	31211021108	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	825	10.00
652	31211021108	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	825	10.00
653	31211021108	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	825	10.00
654	31211026854	Nguyễn Bảo	Trung	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	650	10.00
655	31211026854	Nguyễn Bảo	Trung	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	650	10.00
656	31211026854	Nguyễn Bảo	Trung	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	650	9.00
657	31211026854	Nguyễn Bảo	Trung	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	650	8.00
658	31211025998	Hồ Công	Truyền	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	730	10.00
659	31211025998	Hồ Công	Truyền	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	730	10.00
660	31211025998	Hồ Công	Truyền	KDTM 47 CLC-TV	Kinh doanh thương mại CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	730	10.00
661	31211026888	Trương Hoàng	Anh	Khóa 47 CTT	Kinh tế đầu tư - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	845	10.00
662	31211026888	Trương Hoàng	Anh	Khóa 47 CTT	Kinh tế đầu tư - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	845	10.00
663	31211026888	Trương Hoàng	Anh	Khóa 47 CTT	Kinh tế đầu tư - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	845	10.00
664	31211026888	Trương Hoàng	Anh	Khóa 47 CTT	Kinh tế đầu tư - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	845	10.00
665	31211023977	Nguyễn Khánh	Huyền	Khóa 47 CTT	Kinh tế đầu tư - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	720	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
666	31211023977	Nguyễn Khánh	Huyền	Khóa 47 CTT	Kinh tế đầu tư - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	720	10.00
667	31211023977	Nguyễn Khánh	Huyền	Khóa 47 CTT	Kinh tế đầu tư - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	720	10.00
668	31211023977	Nguyễn Khánh	Huyền	Khóa 47 CTT	Kinh tế đầu tư - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	720	10.00
669	31211023503	Lê Thị Quý	Trâm	Khóa 47 CTT	Kinh tế đầu tư - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	720	10.00
670	31211023503	Lê Thị Quý	Trâm	Khóa 47 CTT	Kinh tế đầu tư - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	720	10.00
671	31211023503	Lê Thị Quý	Trâm	Khóa 47 CTT	Kinh tế đầu tư - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	720	10.00
672	31211023503	Lê Thị Quý	Trâm	Khóa 47 CTT	Kinh tế đầu tư - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	720	10.00
673	31211025014	Dương Hoàng	Anh	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	870	10.00
674	31211025014	Dương Hoàng	Anh	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	870	10.00
675	31211025014	Dương Hoàng	Anh	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	870	10.00
676	31211025014	Dương Hoàng	Anh	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	870	10.00
677	31211026086	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	850	10.00
678	31211026086	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	850	10.00
679	31211026086	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	850	10.00
680	31211026086	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	850	10.00
681	31211024750	Hồ Như	Hảo	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	650	10.00
682	31211024750	Hồ Như	Hảo	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	650	10.00
683	31211020247	Nguyễn Thị Hiền	Hòa	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	660	10.00
684	31211020247	Nguyễn Thị Hiền	Hòa	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	660	10.00
685	31211020247	Nguyễn Thị Hiền	Hòa	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	660	9.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
686	31211020247	Nguyễn Thị Hiền	Hòa	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	660	8.00
687	31211025369	Hứa Lê Đăng	Khoa	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	790	10.00
688	31211025369	Hứa Lê Đăng	Khoa	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	790	10.00
689	31211025369	Hứa Lê Đăng	Khoa	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	790	10.00
690	31211025369	Hứa Lê Đăng	Khoa	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	790	9.00
691	31211025660	Trần Lê Yến	Linh	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	750	10.00
692	31211025660	Trần Lê Yến	Linh	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	750	10.00
693	31211025660	Trần Lê Yến	Linh	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	750	10.00
694	31211025660	Trần Lê Yến	Linh	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	750	9.00
695	31211020271	Nguyễn Thiên	Long	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	620	10.00
696	31211020271	Nguyễn Thiên	Long	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	620	9.00
697	31211020271	Nguyễn Thiên	Long	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	620	8.00
698	31211020271	Nguyễn Thiên	Long	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	620	7.00
699	31211023893	Dương Võ Quỳnh	Nhi	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	745	10.00
700	31211023893	Dương Võ Quỳnh	Nhi	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	745	10.00
701	31211023893	Dương Võ Quỳnh	Nhi	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	745	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
702	31211023893	Dương Võ Quỳnh	Nhi	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	745	9.00
703	31211024061	Trần Hồ Đan	Phương	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	735	10.00
704	31211024061	Trần Hồ Đan	Phương	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	735	10.00
705	31211024061	Trần Hồ Đan	Phương	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	735	10.00
706	31211024061	Trần Hồ Đan	Phương	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	735	9.00
707	31211024758	Võ Minh	Quân	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	625	10.00
708	31211024758	Võ Minh	Quân	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	625	9.00
709	31211024758	Võ Minh	Quân	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	625	8.00
710	31211020614	Nguyễn Văn	Thoại	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	6.0	10.00
711	31211020614	Nguyễn Văn	Thoại	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	6.0	10.00
712	31211020614	Nguyễn Văn	Thoại	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	6.0	9.00
713	31211020614	Nguyễn Văn	Thoại	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	6.0	8.00
714	31211026391	Trần Thanh	Trúc	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	700	10.00
715	31211026391	Trần Thanh	Trúc	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	700	10.00
716	31211026391	Trần Thanh	Trúc	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	700	10.00
717	31211026391	Trần Thanh	Trúc	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	700	9.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
718	31211022729	Nguyễn Khải	Vinh	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	720	10.00
719	31211022729	Nguyễn Khải	Vinh	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	720	10.00
720	31211022729	Nguyễn Khải	Vinh	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	720	10.00
721	31211022729	Nguyễn Khải	Vinh	Kinh tế Đầu tư 47 CLC-TV	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	720	9.00
722	31211027582	Trương Nhật	Huy	Khóa 47 CTT	Kỹ thuật phần mềm - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	555	10.00
723	31211027582	Trương Nhật	Huy	Khóa 47 CTT	Kỹ thuật phần mềm - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	555	9.00
724	31211027582	Trương Nhật	Huy	Khóa 47 CTT	Kỹ thuật phần mềm - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	555	8.00
725	31211027582	Trương Nhật	Huy	Khóa 47 CTT	Kỹ thuật phần mềm - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	555	7.00
726	31211027693	Đoàn Nhật	Ánh	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	865	10.00
727	31211027693	Đoàn Nhật	Ánh	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	865	10.00
728	31211027693	Đoàn Nhật	Ánh	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	865	10.00
729	31211027693	Đoàn Nhật	Ánh	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	865	10.00
730	31211027698	Hoàng Thị Hải	Châu	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	660	10.00
731	31211027698	Hoàng Thị Hải	Châu	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	660	10.00
732	31211027698	Hoàng Thị Hải	Châu	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	660	10.00
733	31211027698	Hoàng Thị Hải	Châu	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	660	9.00
734	31211027700	Phan Phạm Hiền	Dịu	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	670	10.00
735	31211027700	Phan Phạm Hiền	Dịu	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	670	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
736	31211027700	Phan Phạm Hiền	Dịu	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	670	10.00
737	31211027700	Phan Phạm Hiền	Dịu	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	670	9.00
738	31211027722	Nguyễn Văn Thanh	Hiền	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	850	10.00
739	31211027722	Nguyễn Văn Thanh	Hiền	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	850	10.00
740	31211027722	Nguyễn Văn Thanh	Hiền	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	850	10.00
741	31211027722	Nguyễn Văn Thanh	Hiền	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	850	10.00
742	31211027735	Liêu Ngọc	Hy	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	680	10.00
743	31211027735	Liêu Ngọc	Hy	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	680	10.00
744	31211027735	Liêu Ngọc	Hy	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	680	10.00
745	31211027735	Liêu Ngọc	Hy	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	680	9.00
746	31211027743	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	825	10.00
747	31211027743	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	825	10.00
748	31211027743	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	825	10.00
749	31211027743	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	825	10.00
750	31211027746	Hồ Đức	Mạnh	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	830	10.00
751	31211027746	Hồ Đức	Mạnh	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	830	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
752	31211027746	Hồ Đức	Mạnh	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	830	10.00
753	31211027746	Hồ Đức	Mạnh	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	830	10.00
754	31211027751	Nguyễn Thị Trà	My	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	815	10.00
755	31211027751	Nguyễn Thị Trà	My	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	815	10.00
756	31211027751	Nguyễn Thị Trà	My	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	815	10.00
757	31211027751	Nguyễn Thị Trà	My	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	815	10.00
758	31211027754	Hoàng Thị Hằng	Nga	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	645	10.00
759	31211027754	Hoàng Thị Hằng	Nga	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	645	10.00
760	31211027754	Hoàng Thị Hằng	Nga	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	645	9.00
761	31211027754	Hoàng Thị Hằng	Nga	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	645	8.00
762	31211027755	Đỗ Thanh	Ngân	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	835	10.00
763	31211027755	Đỗ Thanh	Ngân	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	835	10.00
764	31211027755	Đỗ Thanh	Ngân	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	835	10.00
765	31211027755	Đỗ Thanh	Ngân	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	835	10.00
766	31211027777	Đỗ Thị Thanh	Tâm	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	835	10.00
767	31211027777	Đỗ Thị Thanh	Tâm	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	835	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
768	31211027777	Đỗ Thị Thanh	Tâm	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	835	10.00
769	31211027777	Đỗ Thị Thanh	Tâm	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	835	10.00
770	31211026012	Mai Văn	Thiện	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	770	10.00
771	31211026012	Mai Văn	Thiện	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	770	10.00
772	31211026012	Mai Văn	Thiện	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	770	10.00
773	31211026012	Mai Văn	Thiện	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	770	10.00
774	31211027789	Nguyễn Xuân	Toàn	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	845	10.00
775	31211027789	Nguyễn Xuân	Toàn	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	845	10.00
776	31211027789	Nguyễn Xuân	Toàn	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	845	10.00
777	31211027789	Nguyễn Xuân	Toàn	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	845	10.00
778	31211027803	Nguyễn Thị Tường	Vy	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	835	10.00
779	31211027803	Nguyễn Thị Tường	Vy	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	835	10.00
780	31211027803	Nguyễn Thị Tường	Vy	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	835	10.00
781	31211027803	Nguyễn Thị Tường	Vy	Khóa 47 CTT	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	835	10.00
782	31211027441	Nguyễn Huỳnh Trường	Giang	Khóa 47 CTT	Luật Kinh doanh - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	700	10.00
783	31211027441	Nguyễn Huỳnh Trường	Giang	Khóa 47 CTT	Luật Kinh doanh - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	700	10.00
784	31211027441	Nguyễn Huỳnh Trường	Giang	Khóa 47 CTT	Luật Kinh doanh - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	700	10.00
785	31211027441	Nguyễn Huỳnh Trường	Giang	Khóa 47 CTT	Luật Kinh doanh - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	700	10.00
786	31211027471	Lưu Tiểu	Linh	Khóa 47 CTT	Luật Kinh doanh - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	760	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
787	31211027471	Lưu Tiểu	Linh	Khóa 47 CTT	Luật Kinh doanh - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	760	10.00
788	31211027471	Lưu Tiểu	Linh	Khóa 47 CTT	Luật Kinh doanh - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	760	10.00
789	31211027471	Lưu Tiểu	Linh	Khóa 47 CTT	Luật Kinh doanh - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	760	10.00
790	31211025606	Đoàn Minh	Quân	Khóa 47 CTT	Luật Kinh doanh - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	695	10.00
791	31211025606	Đoàn Minh	Quân	Khóa 47 CTT	Luật Kinh doanh - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	695	10.00
792	31211025606	Đoàn Minh	Quân	Khóa 47 CTT	Luật Kinh doanh - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	695	10.00
793	31211025606	Đoàn Minh	Quân	Khóa 47 CTT	Luật Kinh doanh - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	695	9.00
794	31211023341	Nguyễn Thị Diệu	Thương	Khóa 47 CTT	Luật Kinh doanh - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	640	10.00
795	31211023341	Nguyễn Thị Diệu	Thương	Khóa 47 CTT	Luật Kinh doanh - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	640	10.00
796	31211023341	Nguyễn Thị Diệu	Thương	Khóa 47 CTT	Luật Kinh doanh - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	640	9.00
797	31211023341	Nguyễn Thị Diệu	Thương	Khóa 47 CTT	Luật Kinh doanh - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	640	8.00
798	31211027567	Phạm Thùy Như	Ý	Khóa 47 CTT	Luật Kinh doanh - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	650	10.00
799	31211027567	Phạm Thùy Như	Ý	Khóa 47 CTT	Luật Kinh doanh - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	650	10.00
800	31211027567	Phạm Thùy Như	Ý	Khóa 47 CTT	Luật Kinh doanh - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	650	10.00
801	31211027567	Phạm Thùy Như	Ý	Khóa 47 CTT	Luật Kinh doanh - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	650	9.00
802	31211020390	Nguyễn Quỳnh	Châu	Khóa 47 CTT	Luật kinh doanh quốc tế - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	940	10.00
803	31211020390	Nguyễn Quỳnh	Châu	Khóa 47 CTT	Luật kinh doanh quốc tế - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	940	10.00
804	31211020390	Nguyễn Quỳnh	Châu	Khóa 47 CTT	Luật kinh doanh quốc tế - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	940	10.00
805	31211020390	Nguyễn Quỳnh	Châu	Khóa 47 CTT	Luật kinh doanh quốc tế - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	940	10.00
806	31211027371	Võ Lê Tuyết	Đoan	Khóa 47 CTT	Luật kinh doanh quốc tế - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	630	10.00
807	31211027371	Võ Lê Tuyết	Đoan	Khóa 47 CTT	Luật kinh doanh quốc tế - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	630	10.00
808	31211027375	Bùi Thuý	Hiền	Khóa 47 CTT	Luật kinh doanh quốc tế - K47	IELTS	ENG513001	Tiếng Anh P1	6.0	10.00
809	31211027375	Bùi Thuý	Hiền	Khóa 47 CTT	Luật kinh doanh quốc tế - K47	IELTS	ENG513002	Tiếng Anh P2	6.0	10.00
810	31211027375	Bùi Thuý	Hiền	Khóa 47 CTT	Luật kinh doanh quốc tế - K47	IELTS	ENG513003	Tiếng Anh P3	6.0	10.00
811	31211027375	Bùi Thuý	Hiền	Khóa 47 CTT	Luật kinh doanh quốc tế - K47	IELTS	ENG513004	Tiếng Anh P4	6.0	9.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
812	31211027380	Vũ Thị Thanh	Hương	Khóa 47 CTT	Luật kinh doanh quốc tế - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	560	10.00
813	31211027380	Vũ Thị Thanh	Hương	Khóa 47 CTT	Luật kinh doanh quốc tế - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	560	9.00
814	31211027380	Vũ Thị Thanh	Hương	Khóa 47 CTT	Luật kinh doanh quốc tế - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	560	8.00
815	31211027380	Vũ Thị Thanh	Hương	Khóa 47 CTT	Luật kinh doanh quốc tế - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	560	7.00
816	31211020733	Phạm Ngân	Hà	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	715	10.00
817	31211020733	Phạm Ngân	Hà	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	715	10.00
818	31211020733	Phạm Ngân	Hà	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	715	10.00
819	31211020733	Phạm Ngân	Hà	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	715	10.00
820	31211022358	Đặng Thu	Hằng	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	685	10.00
821	31211022358	Đặng Thu	Hằng	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	685	10.00
822	31211022358	Đặng Thu	Hằng	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	685	10.00
823	31211022358	Đặng Thu	Hằng	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	685	9.00
824	31211022450	Trương Nguyễn Khánh	Hoài	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	870	10.00
825	31211022450	Trương Nguyễn Khánh	Hoài	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	870	10.00
826	31211022450	Trương Nguyễn Khánh	Hoài	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	870	10.00
827	31211022450	Trương Nguyễn Khánh	Hoài	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	870	10.00
828	31211023288	Nguyễn Thị Thanh	Hương	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	880	10.00
829	31211023482	Danh Trần Thanh	Hương	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	720	10.00
830	31211023288	Nguyễn Thị Thanh	Hương	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	880	10.00
831	31211023482	Danh Trần Thanh	Hương	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	720	10.00
832	31211023288	Nguyễn Thị Thanh	Hương	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	880	10.00
833	31211023482	Danh Trần Thanh	Hương	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	720	10.00
834	31211023288	Nguyễn Thị Thanh	Hương	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	880	10.00
835	31211023482	Danh Trần Thanh	Hương	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	720	10.00
836	31211026817	Trần Nguyễn Xuân	Mai	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	805	10.00
837	31211026817	Trần Nguyễn Xuân	Mai	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	805	10.00
838	31211026817	Trần Nguyễn Xuân	Mai	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	805	10.00
839	31211026817	Trần Nguyễn Xuân	Mai	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	805	10.00
840	31211020026	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	895	10.00
841	31211020026	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	895	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
842	31211020026	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	895	10.00
843	31211020026	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	895	10.00
844	31211022787	Huỳnh Ngọc An	Nhi	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	865	10.00
845	31211022787	Huỳnh Ngọc An	Nhi	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	865	10.00
846	31211022787	Huỳnh Ngọc An	Nhi	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	865	10.00
847	31211022787	Huỳnh Ngọc An	Nhi	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	865	10.00
848	31211026825	Phạm Minh	Thắng	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	915	10.00
849	31211026825	Phạm Minh	Thắng	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	915	10.00
850	31211026825	Phạm Minh	Thắng	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	915	10.00
851	31211026825	Phạm Minh	Thắng	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	915	10.00
852	31211022453	Hắc Thị Thanh	Thanh	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	900	10.00
853	31211023488	Nguyễn Lan	Thanh	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	945	10.00
854	31211022453	Hắc Thị Thanh	Thanh	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	900	10.00
855	31211023488	Nguyễn Lan	Thanh	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	945	10.00
856	31211022453	Hắc Thị Thanh	Thanh	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	900	10.00
857	31211023488	Nguyễn Lan	Thanh	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	945	10.00
858	31211022453	Hắc Thị Thanh	Thanh	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	900	10.00
859	31211023488	Nguyễn Lan	Thanh	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	945	10.00
860	31211026823	Lê Phương	Thảo	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	790	10.00
861	31211026823	Lê Phương	Thảo	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	790	10.00
862	31211026823	Lê Phương	Thảo	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	790	10.00
863	31211026823	Lê Phương	Thảo	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	790	10.00
864	31211020159	Nguyễn Minh	Thư	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	760	10.00
865	31211024036	Lâm Hoàng Uyên	Thư	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	IELTS	ENG513001	Tiếng Anh P1	6.5	10.00
866	31211020159	Nguyễn Minh	Thư	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	760	10.00
867	31211024036	Lâm Hoàng Uyên	Thư	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	IELTS	ENG513002	Tiếng Anh P2	6.5	10.00
868	31211020159	Nguyễn Minh	Thư	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	760	10.00
869	31211024036	Lâm Hoàng Uyên	Thư	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	IELTS	ENG513003	Tiếng Anh P3	6.5	10.00
870	31211020159	Nguyễn Minh	Thư	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	760	10.00
871	31211024036	Lâm Hoàng Uyên	Thư	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	IELTS	ENG513004	Tiếng Anh P4	6.5	10.00
872	31211021605	Trần Huyền	Trân	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	765	10.00
873	31211021605	Trần Huyền	Trân	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	765	10.00
874	31211020778	Lê Thùy	Trang	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	885	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
875	31211020778	Lê Thùy	Trang	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	885	10.00
876	31211020778	Lê Thùy	Trang	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	885	10.00
877	31211020778	Lê Thùy	Trang	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	885	10.00
878	31211020781	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	780	10.00
879	31211020781	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	780	10.00
880	31211020781	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	780	10.00
881	31211020781	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	780	10.00
882	31211022789	Hà Thanh	Tú	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	675	10.00
883	31211026100	Châu Thị Khả	Tú	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	735	10.00
884	31211020784	Nguyễn Ngọc	Tú	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	780	10.00
885	31211022789	Hà Thanh	Tú	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	675	10.00
886	31211026100	Châu Thị Khả	Tú	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	735	10.00
887	31211020784	Nguyễn Ngọc	Tú	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	780	10.00
888	31211022789	Hà Thanh	Tú	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	675	10.00
889	31211026100	Châu Thị Khả	Tú	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	735	10.00
890	31211020784	Nguyễn Ngọc	Tú	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	780	10.00
891	31211022789	Hà Thanh	Tú	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	675	9.00
892	31211026100	Châu Thị Khả	Tú	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	735	10.00
893	31211020784	Nguyễn Ngọc	Tú	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	780	10.00
894	31211020788	Ngô Lê Hoàng	Vũ	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	560	10.00
895	31211020788	Ngô Lê Hoàng	Vũ	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	560	9.00
896	31211020788	Ngô Lê Hoàng	Vũ	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	560	8.00
897	31211020788	Ngô Lê Hoàng	Vũ	Khóa 47 CTT	Marketing - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	560	7.00
898	31211026819	Đỗ Tuyết	Nhung	Marketing 47 CLC-TV	Marketing CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	945	10.00
899	31211026819	Đỗ Tuyết	Nhung	Marketing 47 CLC-TV	Marketing CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	945	10.00
900	31211026819	Đỗ Tuyết	Nhung	Marketing 47 CLC-TV	Marketing CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	945	10.00
901	31211026819	Đỗ Tuyết	Nhung	Marketing 47 CLC-TV	Marketing CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	945	10.00
902	31211023098	Cà Hoàng	Quân	Marketing 47 CLC-TV	Marketing CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	720	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
903	31211023098	Cà Hoàng	Quân	Marketing 47 CLC-TV	Marketing CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	720	10.00
904	31211023098	Cà Hoàng	Quân	Marketing 47 CLC-TV	Marketing CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	720	10.00
905	31211023098	Cà Hoàng	Quân	Marketing 47 CLC-TV	Marketing CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	720	9.00
906	31211023879	Nguyễn Thị Mai	Sương	Marketing 47 CLC-TV	Marketing CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	800	10.00
907	31211023879	Nguyễn Thị Mai	Sương	Marketing 47 CLC-TV	Marketing CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	800	10.00
908	31211023879	Nguyễn Thị Mai	Sương	Marketing 47 CLC-TV	Marketing CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	800	10.00
909	31211023879	Nguyễn Thị Mai	Sương	Marketing 47 CLC-TV	Marketing CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	800	10.00
910	31211024529	Phạm Thu	Hồng	Khóa 47 CTT	Ngân hàng - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	665	10.00
911	31211024529	Phạm Thu	Hồng	Khóa 47 CTT	Ngân hàng - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	665	10.00
912	31211024529	Phạm Thu	Hồng	Khóa 47 CTT	Ngân hàng - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	665	10.00
913	31211024529	Phạm Thu	Hồng	Khóa 47 CTT	Ngân hàng - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	665	9.00
914	31211022519	Lê Phương	Uyên	Khóa 47 CTT	Ngân hàng - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	850	10.00
915	31211022519	Lê Phương	Uyên	Khóa 47 CTT	Ngân hàng - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	850	10.00
916	31211022519	Lê Phương	Uyên	Khóa 47 CTT	Ngân hàng - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	850	10.00
917	31211022519	Lê Phương	Uyên	Khóa 47 CTT	Ngân hàng - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	850	10.00
918	31211021551	Phan Thoại Uyển	Vy	Khóa 47 CTT	Ngân hàng - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	635	10.00
919	31211021551	Phan Thoại Uyển	Vy	Khóa 47 CTT	Ngân hàng - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	635	10.00
920	31211021551	Phan Thoại Uyển	Vy	Khóa 47 CTT	Ngân hàng - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	635	9.00
921	31211021551	Phan Thoại Uyển	Vy	Khóa 47 CTT	Ngân hàng - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	635	8.00
922	31211021282	Lê Thái	Hòa	Ngân hàng 47 CLC-TV	Ngân hàng CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	835	10.00
923	31211021282	Lê Thái	Hòa	Ngân hàng 47 CLC-TV	Ngân hàng CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	835	10.00
924	31211021282	Lê Thái	Hòa	Ngân hàng 47 CLC-TV	Ngân hàng CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	835	10.00
925	31211021282	Lê Thái	Hòa	Ngân hàng 47 CLC-TV	Ngân hàng CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	835	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
926	31211024981	Tô Trần Thanh	Trúc	Ngân hàng 47 CLC-TV	Ngân hàng CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	920	10.00
927	31211024981	Tô Trần Thanh	Trúc	Ngân hàng 47 CLC-TV	Ngân hàng CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	920	10.00
928	31211024981	Tô Trần Thanh	Trúc	Ngân hàng 47 CLC-TV	Ngân hàng CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	920	10.00
929	31211024981	Tô Trần Thanh	Trúc	Ngân hàng 47 CLC-TV	Ngân hàng CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	920	10.00
930	31211024524	Nguyễn Thị Thu	Hà	Khóa 47 CTT	Ngân hàng đầu tư - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	740	10.00
931	31211024524	Nguyễn Thị Thu	Hà	Khóa 47 CTT	Ngân hàng đầu tư - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	740	10.00
932	31211024524	Nguyễn Thị Thu	Hà	Khóa 47 CTT	Ngân hàng đầu tư - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	740	10.00
933	31211024524	Nguyễn Thị Thu	Hà	Khóa 47 CTT	Ngân hàng đầu tư - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	740	10.00
934	31211021384	Hoàng Thảo	Nhi	Khóa 47 CTT	Ngân hàng đầu tư - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	880	10.00
935	31211021384	Hoàng Thảo	Nhi	Khóa 47 CTT	Ngân hàng đầu tư - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	880	10.00
936	31211021384	Hoàng Thảo	Nhi	Khóa 47 CTT	Ngân hàng đầu tư - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	880	10.00
937	31211021384	Hoàng Thảo	Nhi	Khóa 47 CTT	Ngân hàng đầu tư - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	880	10.00
938	31211025830	Huỳnh Tấn	Phát	Khóa 47 CTT	Ngân hàng đầu tư - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	640	10.00
939	31211025830	Huỳnh Tấn	Phát	Khóa 47 CTT	Ngân hàng đầu tư - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	640	10.00
940	31211022506	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Khóa 47 CTT	Ngân hàng quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	610	10.00
941	31211022506	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Khóa 47 CTT	Ngân hàng quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	610	10.00
942	31211022506	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Khóa 47 CTT	Ngân hàng quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	610	9.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
943	31211022506	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Khóa 47 CTT	Ngân hàng quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	610	8.00
944	31211020969	Mai Xuân	Nghi	Khóa 47 CTT	Ngân hàng quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	905	10.00
945	31211020969	Mai Xuân	Nghi	Khóa 47 CTT	Ngân hàng quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	905	10.00
946	31211020969	Mai Xuân	Nghi	Khóa 47 CTT	Ngân hàng quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	905	10.00
947	31211020969	Mai Xuân	Nghi	Khóa 47 CTT	Ngân hàng quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	905	10.00
948	31211025652	Hoàng Đức Kính	Nghĩa	Khóa 47 CTT	Ngân hàng quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	715	10.00
949	31211025652	Hoàng Đức Kính	Nghĩa	Khóa 47 CTT	Ngân hàng quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	715	10.00
950	31211025652	Hoàng Đức Kính	Nghĩa	Khóa 47 CTT	Ngân hàng quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	715	10.00
951	31211025652	Hoàng Đức Kính	Nghĩa	Khóa 47 CTT	Ngân hàng quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	715	10.00
952	31211025541	Nguyễn Thị Bích	Quyên	Khóa 47 CTT	Ngân hàng quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	635	10.00
953	31211025541	Nguyễn Thị Bích	Quyên	Khóa 47 CTT	Ngân hàng quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	635	10.00
954	31211025541	Nguyễn Thị Bích	Quyên	Khóa 47 CTT	Ngân hàng quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	635	9.00
955	31211025541	Nguyễn Thị Bích	Quyên	Khóa 47 CTT	Ngân hàng quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	635	8.00
956	31211024047	Vương Thụy Hà	An	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	690	10.00
957	31211024047	Vương Thụy Hà	An	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	690	10.00
958	31211024047	Vương Thụy Hà	An	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	690	10.00
959	31211027195	Nguyễn Quang	Anh	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	625	10.00
960	31211020861	Đặng Văn	Anh	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	900	10.00
961	31211027195	Nguyễn Quang	Anh	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	625	10.00
962	31211020861	Đặng Văn	Anh	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	900	10.00
963	31211027195	Nguyễn Quang	Anh	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	625	9.00
964	31211020861	Đặng Văn	Anh	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	900	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
965	31211020861	Đặng Văn	Anh	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	900	10.00
966	31211025799	Trương Hoàng Liên	Châu	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	840	10.00
967	31211025799	Trương Hoàng Liên	Châu	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	840	10.00
968	31211025799	Trương Hoàng Liên	Châu	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	840	10.00
969	31211025799	Trương Hoàng Liên	Châu	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	840	10.00
970	31211020887	Phạm Mẫn	Di	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	835	10.00
971	31211020887	Phạm Mẫn	Di	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	835	10.00
972	31211020887	Phạm Mẫn	Di	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	835	10.00
973	31211020887	Phạm Mẫn	Di	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	835	10.00
974	31211022686	Võ Hoài	Giang	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	945	10.00
975	31211022686	Võ Hoài	Giang	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	945	10.00
976	31211022686	Võ Hoài	Giang	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	945	10.00
977	31211022686	Võ Hoài	Giang	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	945	10.00
978	31211024492	Nguyễn Văn	Lại	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	750	10.00
979	31211024492	Nguyễn Văn	Lại	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	750	10.00
980	31211024492	Nguyễn Văn	Lại	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	750	10.00
981	31211024492	Nguyễn Văn	Lại	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	750	10.00
982	31211025976	Vòng Ngọc	Linh	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	700	10.00
983	31211025976	Vòng Ngọc	Linh	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	700	10.00
984	31211025976	Vòng Ngọc	Linh	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	700	10.00
985	31211025976	Vòng Ngọc	Linh	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	700	10.00
986	31211020981	Hà Thị Kiều	Oanh	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	555	10.00
987	31211020981	Hà Thị Kiều	Oanh	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	555	9.00
988	31211020981	Hà Thị Kiều	Oanh	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	555	8.00
989	31211020981	Hà Thị Kiều	Oanh	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	555	7.00
990	31211020990	Phạm Lê Ngọc Diễm	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	985	10.00
991	31211020990	Phạm Lê Ngọc Diễm	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	985	10.00
992	31211020990	Phạm Lê Ngọc Diễm	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	985	10.00
993	31211020990	Phạm Lê Ngọc Diễm	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	985	10.00
994	31211026961	Trịnh Quốc	Trung	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	945	10.00
995	31211026961	Trịnh Quốc	Trung	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	945	10.00
996	31211026961	Trịnh Quốc	Trung	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	945	10.00
997	31211026961	Trịnh Quốc	Trung	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	945	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
998	31211026549	Võ Thị Kiều	Vy	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	715	10.00
999	31211026549	Võ Thị Kiều	Vy	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	715	10.00
1000	31211026549	Võ Thị Kiều	Vy	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	715	10.00
1001	31211026549	Võ Thị Kiều	Vy	Khóa 47 CTT	Ngoại thương - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	715	10.00
1002	31211025796	Nguyễn Ngọc Châu	Anh	Ngoại thương 47 CLC-EN	Ngoại thương CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513097	Tiếng Anh chuyên ngành Ngoại	860	10.00
1003	31211025796	Nguyễn Ngọc Châu	Anh	Ngoại thương 47 CLC-EN	Ngoại thương CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513098	Tiếng Anh chuyên ngành Ngoại	860	10.00
1004	31211025796	Nguyễn Ngọc Châu	Anh	Ngoại thương 47 CLC-EN	Ngoại thương CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513099	Tiếng Anh chuyên ngành Ngoại	860	10.00
1005	31211025796	Nguyễn Ngọc Châu	Anh	Ngoại thương 47 CLC-EN	Ngoại thương CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513100	Tiếng Anh chuyên ngành Ngoại	860	10.00
1006	31211025796	Nguyễn Ngọc Châu	Anh	Ngoại thương 47 CLC-EN	Ngoại thương CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513105	Tiếng Anh chuyên ngành Ngoại	860	10.00
1007	31211025796	Nguyễn Ngọc Châu	Anh	Ngoại thương 47 CLC-EN	Ngoại thương CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513106	Tiếng Anh chuyên ngành Ngoại	860	9.00
1008	31211020200	Nguyễn Bá Thiên	Kim	Ngoại thương 47 CLC-EN	Ngoại thương CLC (TA) - K47	IELTS	ENG513105	Tiếng Anh chuyên ngành Ngoại	7.5	10.00
1009	31211020200	Nguyễn Bá Thiên	Kim	Ngoại thương 47 CLC-EN	Ngoại thương CLC (TA) - K47	IELTS	ENG513106	Tiếng Anh chuyên ngành Ngoại	7.5	10.00
1010	31211022203	Lê Tiến	Duy	Khóa 47 CTT	Quản lý công - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	830	10.00
1011	31211022203	Lê Tiến	Duy	Khóa 47 CTT	Quản lý công - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	830	10.00
1012	31211022203	Lê Tiến	Duy	Khóa 47 CTT	Quản lý công - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	830	10.00
1013	31211022203	Lê Tiến	Duy	Khóa 47 CTT	Quản lý công - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	830	10.00
1014	31211022226	Văn Ngọc	My	Khóa 47 CTT	Quản lý công - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	570	10.00
1015	31211022226	Văn Ngọc	My	Khóa 47 CTT	Quản lý công - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	570	9.00
1016	31211022226	Văn Ngọc	My	Khóa 47 CTT	Quản lý công - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	570	8.00
1017	31211022226	Văn Ngọc	My	Khóa 47 CTT	Quản lý công - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	570	7.00
1018	31211023412	Nguyễn Lê Khánh	Vy	Khóa 47 CTT	Quản lý công - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	830	10.00
1019	31211023412	Nguyễn Lê Khánh	Vy	Khóa 47 CTT	Quản lý công - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	830	10.00
1020	31211023412	Nguyễn Lê Khánh	Vy	Khóa 47 CTT	Quản lý công - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	830	10.00
1021	31211023412	Nguyễn Lê Khánh	Vy	Khóa 47 CTT	Quản lý công - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	830	10.00
1022	31211021311	Bùi Thảo	My	Khóa 47 CTT	Quản lý thuế - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	775	10.00
1023	31211021311	Bùi Thảo	My	Khóa 47 CTT	Quản lý thuế - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	775	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1024	31211021311	Bùi Thảo	My	Khóa 47 CTT	Quản lý thuế - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	775	10.00
1025	31211021311	Bùi Thảo	My	Khóa 47 CTT	Quản lý thuế - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	775	10.00
1026	31211021311	Bùi Thảo	My	Khóa 47 CTT	Quản lý thuế - Khóa 47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	775	10.00
1027	31211021311	Bùi Thảo	My	Khóa 47 CTT	Quản lý thuế - Khóa 47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	775	9.00
1028	31211023995	Lê Thị Minh	Ánh	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	595	10.00
1029	31211023995	Lê Thị Minh	Ánh	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	595	9.00
1030	31211023995	Lê Thị Minh	Ánh	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	595	8.00
1031	31211023995	Lê Thị Minh	Ánh	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	595	7.00
1032	31211025750	Cao Thị Kiều	Giang	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	810	10.00
1033	31211025750	Cao Thị Kiều	Giang	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	810	10.00
1034	31211025750	Cao Thị Kiều	Giang	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	810	10.00
1035	31211025750	Cao Thị Kiều	Giang	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	810	10.00
1036	31211026723	Quách Gia	Hân	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	950	10.00
1037	31211026723	Quách Gia	Hân	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	950	10.00
1038	31211026723	Quách Gia	Hân	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	950	10.00
1039	31211026723	Quách Gia	Hân	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	950	10.00
1040	31211024001	Nguyễn Hoàng Mỹ	Hạnh	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	695	10.00
1041	31211024001	Nguyễn Hoàng Mỹ	Hạnh	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	695	10.00
1042	31211024001	Nguyễn Hoàng Mỹ	Hạnh	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	695	10.00
1043	31211024001	Nguyễn Hoàng Mỹ	Hạnh	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	695	9.00
1044	31211025145	Nguyễn Thị Kim	Huyền	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	970	10.00
1045	31211025145	Nguyễn Thị Kim	Huyền	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	970	10.00
1046	31211025145	Nguyễn Thị Kim	Huyền	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	970	10.00
1047	31211025145	Nguyễn Thị Kim	Huyền	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	970	10.00
1048	31211024153	Vũ Đình	Khang	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	910	10.00
1049	31211024153	Vũ Đình	Khang	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	910	10.00
1050	31211024153	Vũ Đình	Khang	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	910	10.00
1051	31211024153	Vũ Đình	Khang	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	910	10.00
1052	31211020518	Lê Thảo	Liên	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	680	10.00
1053	31211020518	Lê Thảo	Liên	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	680	10.00
1054	31211020518	Lê Thảo	Liên	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	680	10.00
1055	31211020518	Lê Thảo	Liên	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	680	9.00
1056	31211025762	Trần Thị Ngọc	Minh	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	610	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1057	31211025762	Trần Thị Ngọc	Minh	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	610	10.00
1058	31211020140	Trần Võ Trúc	Nhi	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	855	10.00
1059	31211020140	Trần Võ Trúc	Nhi	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	855	10.00
1060	31211020140	Trần Võ Trúc	Nhi	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	855	10.00
1061	31211020140	Trần Võ Trúc	Nhi	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	855	10.00
1062	31211022439	Lê Khánh	Tâm	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	695	10.00
1063	31211022439	Lê Khánh	Tâm	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	695	10.00
1064	31211022439	Lê Khánh	Tâm	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	695	10.00
1065	31211022439	Lê Khánh	Tâm	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	695	9.00
1066	31211020659	Ngô Thị Thanh	Thùy	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	835	10.00
1067	31211020659	Ngô Thị Thanh	Thùy	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	835	10.00
1068	31211020659	Ngô Thị Thanh	Thùy	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	835	10.00
1069	31211020659	Ngô Thị Thanh	Thùy	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	835	10.00
1070	31211020681	Nguyễn Ngọc Vân	Trang	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	775	10.00
1071	31211020681	Nguyễn Ngọc Vân	Trang	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	775	10.00
1072	31211020681	Nguyễn Ngọc Vân	Trang	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	775	10.00
1073	31211020681	Nguyễn Ngọc Vân	Trang	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	775	10.00
1074	31211022655	Đinh Thị Ánh	Tuyết	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	705	10.00
1075	31211022655	Đinh Thị Ánh	Tuyết	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	705	10.00
1076	31211022655	Đinh Thị Ánh	Tuyết	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	705	10.00
1077	31211022655	Đinh Thị Ánh	Tuyết	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	705	10.00
1078	31211026155	Cao Thị Hồng	Yên	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	875	10.00
1079	31211026155	Cao Thị Hồng	Yên	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	875	10.00
1080	31211026155	Cao Thị Hồng	Yên	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	875	10.00
1081	31211026155	Cao Thị Hồng	Yên	Khóa 47 CTT	Quản trị - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	875	10.00
1082	31211027959	Hồ Minh	Khoa	Khóa 47 CTT	Quản trị bệnh viện - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	775	10.00
1083	31211027959	Hồ Minh	Khoa	Khóa 47 CTT	Quản trị bệnh viện - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	775	10.00
1084	31211027959	Hồ Minh	Khoa	Khóa 47 CTT	Quản trị bệnh viện - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	775	10.00
1085	31211027959	Hồ Minh	Khoa	Khóa 47 CTT	Quản trị bệnh viện - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	775	10.00
1086	31211028007	Lâm Uyển	Thy	Khóa 47 CTT	Quản trị bệnh viện - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	715	10.00
1087	31211028007	Lâm Uyển	Thy	Khóa 47 CTT	Quản trị bệnh viện - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	715	10.00
1088	31211028007	Lâm Uyển	Thy	Khóa 47 CTT	Quản trị bệnh viện - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	715	10.00
1089	31211028007	Lâm Uyển	Thy	Khóa 47 CTT	Quản trị bệnh viện - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	715	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1090	31211020416	Phạm Nguyễn Phương	Trang	Khóa 47 CTT	Quản trị bệnh viện - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	700	10.00
1091	31211020416	Phạm Nguyễn Phương	Trang	Khóa 47 CTT	Quản trị bệnh viện - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	700	10.00
1092	31211020416	Phạm Nguyễn Phương	Trang	Khóa 47 CTT	Quản trị bệnh viện - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	700	10.00
1093	31211020416	Phạm Nguyễn Phương	Trang	Khóa 47 CTT	Quản trị bệnh viện - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	700	10.00
1094	31211023453	Lê Ngọc	Hà	Khóa 47 CTT	Quản trị chất lượng - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	755	10.00
1095	31211023453	Lê Ngọc	Hà	Khóa 47 CTT	Quản trị chất lượng - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	755	10.00
1096	31211023453	Lê Ngọc	Hà	Khóa 47 CTT	Quản trị chất lượng - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	755	10.00
1097	31211023453	Lê Ngọc	Hà	Khóa 47 CTT	Quản trị chất lượng - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	755	10.00
1098	31211026302	Phùng Ngọc	Huy	Khóa 47 CTT	Quản trị chất lượng - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	815	10.00
1099	31211026302	Phùng Ngọc	Huy	Khóa 47 CTT	Quản trị chất lượng - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	815	10.00
1100	31211026302	Phùng Ngọc	Huy	Khóa 47 CTT	Quản trị chất lượng - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	815	10.00
1101	31211026302	Phùng Ngọc	Huy	Khóa 47 CTT	Quản trị chất lượng - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	815	10.00
1102	31211023837	Đào Thảo	Nguyễn	Khóa 47 CTT	Quản trị chất lượng - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	780	10.00
1103	31211023837	Đào Thảo	Nguyễn	Khóa 47 CTT	Quản trị chất lượng - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	780	10.00
1104	31211023837	Đào Thảo	Nguyễn	Khóa 47 CTT	Quản trị chất lượng - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	780	10.00
1105	31211023837	Đào Thảo	Nguyễn	Khóa 47 CTT	Quản trị chất lượng - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	780	10.00
1106	31211025438	Nguyễn Minh	Thư	Khóa 47 CTT	Quản trị chất lượng - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	605	10.00
1107	31211025438	Nguyễn Minh	Thư	Khóa 47 CTT	Quản trị chất lượng - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	605	10.00
1108	31211025438	Nguyễn Minh	Thư	Khóa 47 CTT	Quản trị chất lượng - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	605	9.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1109	31211025438	Nguyễn Minh	Thư	Khóa 47 CTT	Quản trị chất lượng - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	605	8.00
1110	31211025910	Lê Nguyễn Thúy	Đình	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513113	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	755	10.00
1111	31211025910	Lê Nguyễn Thúy	Đình	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513114	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	755	10.00
1112	31211025910	Lê Nguyễn Thúy	Đình	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513115	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	755	10.00
1113	31211025910	Lê Nguyễn Thúy	Đình	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513116	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	755	10.00
1114	31211025910	Lê Nguyễn Thúy	Đình	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513117	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	755	9.00
1115	31211025910	Lê Nguyễn Thúy	Đình	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513118	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	755	8.00
1116	31211023998	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513113	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	845	10.00
1117	31211024284	Nguyễn Nữ Ánh	Dương	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513113	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	910	10.00
1118	31211023998	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513114	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	845	10.00
1119	31211024284	Nguyễn Nữ Ánh	Dương	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513114	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	910	10.00
1120	31211023998	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513115	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	845	10.00
1121	31211024284	Nguyễn Nữ Ánh	Dương	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513115	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	910	10.00
1122	31211023998	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513116	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	845	10.00
1123	31211024284	Nguyễn Nữ Ánh	Dương	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513116	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	910	10.00
1124	31211023998	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513117	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	845	10.00
1125	31211024284	Nguyễn Nữ Ánh	Dương	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513117	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	910	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1126	31211023998	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513118	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	845	9.00
1127	31211024284	Nguyễn Nữ Ánh	Dương	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513118	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	910	10.00
1128	31211025620	Nguyễn Trần Hữu	Huy	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	IELTS	ENG513113	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	8.0	10.00
1129	31211025620	Nguyễn Trần Hữu	Huy	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	IELTS	ENG513114	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	8.0	10.00
1130	31211025620	Nguyễn Trần Hữu	Huy	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	IELTS	ENG513115	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	8.0	10.00
1131	31211025620	Nguyễn Trần Hữu	Huy	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	IELTS	ENG513116	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	8.0	10.00
1132	31211025620	Nguyễn Trần Hữu	Huy	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	IELTS	ENG513117	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	8.0	10.00
1133	31211025620	Nguyễn Trần Hữu	Huy	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	IELTS	ENG513118	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	8.0	10.00
1134	31211026544	Nguyễn Gia	Khang	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513113	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	970	10.00
1135	31211026544	Nguyễn Gia	Khang	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513114	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	970	10.00
1136	31211026544	Nguyễn Gia	Khang	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513115	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	970	10.00
1137	31211026544	Nguyễn Gia	Khang	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513116	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	970	10.00
1138	31211026544	Nguyễn Gia	Khang	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513117	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	970	10.00
1139	31211026544	Nguyễn Gia	Khang	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513118	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	970	10.00
1140	31211020562	Lê Thị Thanh	Ngân	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513113	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	705	10.00
1141	31211020562	Lê Thị Thanh	Ngân	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513114	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	705	10.00
1142	31211020562	Lê Thị Thanh	Ngân	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513115	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	705	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1143	31211020562	Lê Thị Thanh	Ngân	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513116	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	705	10.00
1144	31211020562	Lê Thị Thanh	Ngân	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513117	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	705	9.00
1145	31211020562	Lê Thị Thanh	Ngân	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513118	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	705	8.00
1146	31211024013	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513113	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	740	10.00
1147	31211024013	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513114	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	740	10.00
1148	31211024013	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513115	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	740	10.00
1149	31211024013	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513116	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	740	10.00
1150	31211024013	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513117	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	740	9.00
1151	31211024013	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513118	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	740	8.00
1152	31211026409	Nguyễn Trần Bảo	Thiên	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	IELTS	ENG513113	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	6.0	10.00
1153	31211026409	Nguyễn Trần Bảo	Thiên	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	IELTS	ENG513114	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	6.0	10.00
1154	31211026409	Nguyễn Trần Bảo	Thiên	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	IELTS	ENG513115	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	6.0	10.00
1155	31211026409	Nguyễn Trần Bảo	Thiên	Quản trị 47 CLC-EN	Quản trị CLC (TA) - K47	IELTS	ENG513116	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	6.0	9.00
1156	31211024924	Nguyễn Thị Minh	Anh	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	640	10.00
1157	31211024924	Nguyễn Thị Minh	Anh	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	640	9.00
1158	31211024924	Nguyễn Thị Minh	Anh	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	640	8.00
1159	31211024924	Nguyễn Thị Minh	Anh	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	640	7.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1160	31211024929	Nguyễn Phương	Hà	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	685	10.00
1161	31211024929	Nguyễn Phương	Hà	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	685	9.00
1162	31211024929	Nguyễn Phương	Hà	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	685	8.00
1163	31211022609	Nguyễn Anh	Khoa	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	855	10.00
1164	31211022609	Nguyễn Anh	Khoa	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	855	10.00
1165	31211022609	Nguyễn Anh	Khoa	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	855	10.00
1166	31211022609	Nguyễn Anh	Khoa	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	855	10.00
1167	31211026905	Trịnh Thái	Ngọc	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	665	10.00
1168	31211026905	Trịnh Thái	Ngọc	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	665	10.00
1169	31211026905	Trịnh Thái	Ngọc	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	665	9.00
1170	31211026905	Trịnh Thái	Ngọc	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	665	8.00
1171	31211026945	Trần Nguyễn Thế	Nhân	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	775	10.00
1172	31211026945	Trần Nguyễn Thế	Nhân	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	775	10.00
1173	31211026945	Trần Nguyễn Thế	Nhân	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	775	10.00
1174	31211026945	Trần Nguyễn Thế	Nhân	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	775	9.00
1175	31211020702	Lê Lâm	Tùng	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	790	10.00
1176	31211020702	Lê Lâm	Tùng	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	790	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1177	31211020702	Lê Lâm	Tùng	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	790	10.00
1178	31211020702	Lê Lâm	Tùng	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	790	9.00
1179	31211025937	Võ Hồng Thu	Uyên	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	955	10.00
1180	31211025937	Võ Hồng Thu	Uyên	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	955	10.00
1181	31211025937	Võ Hồng Thu	Uyên	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	955	10.00
1182	31211025937	Võ Hồng Thu	Uyên	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	955	10.00
1183	31211021573	Nguyễn Duy	Vũ	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	565	9.00
1184	31211021573	Nguyễn Duy	Vũ	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	565	8.00
1185	31211025136	Đặng Châu Hoàng	Yến	Quản trị 47 CLC-TV	Quản trị CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	6.5	9.00
1186	31211025551	Nguyễn Thị Kim	Liên	Khóa 47 CTT	Quản trị công nghệ và đổi mới sáng tạo - Khóa 47	IELTS	ENG513001	Tiếng Anh P1	6.0	10.00
1187	31211025551	Nguyễn Thị Kim	Liên	Khóa 47 CTT	Quản trị công nghệ và đổi mới sáng tạo - Khóa 47	IELTS	ENG513004	Tiếng Anh P4	6.0	9.00
1188	31211024342	Nguyễn Phạm Hoàng	Thi	Khóa 47 CTT	Quản trị công nghệ và đổi mới sáng tạo - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	870	10.00
1189	31211024342	Nguyễn Phạm Hoàng	Thi	Khóa 47 CTT	Quản trị công nghệ và đổi mới sáng tạo - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	870	10.00
1190	31211028098	Nguyễn Thị Hoàng	Mỹ	Khóa 47 CTT	Quản trị du thuyền - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	725	10.00
1191	31211028098	Nguyễn Thị Hoàng	Mỹ	Khóa 47 CTT	Quản trị du thuyền - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	725	10.00
1192	31211028098	Nguyễn Thị Hoàng	Mỹ	Khóa 47 CTT	Quản trị du thuyền - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	725	10.00
1193	31211028098	Nguyễn Thị Hoàng	Mỹ	Khóa 47 CTT	Quản trị du thuyền - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	725	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1194	31211026628	Nguyễn Thúy	Hằng	Khóa 47 CTT	Quản trị Hải quan - Ngoại thương Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	720	10.00
1195	31211026628	Nguyễn Thúy	Hằng	Khóa 47 CTT	Quản trị Hải quan - Ngoại thương Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	720	10.00
1196	31211026628	Nguyễn Thúy	Hằng	Khóa 47 CTT	Quản trị Hải quan - Ngoại thương Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	720	10.00
1197	31211026628	Nguyễn Thúy	Hằng	Khóa 47 CTT	Quản trị Hải quan - Ngoại thương Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	720	10.00
1198	31211026578	Cao Ngọc	My	Khóa 47 CTT	Quản trị Hải quan - Ngoại thương Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	635	10.00
1199	31211026578	Cao Ngọc	My	Khóa 47 CTT	Quản trị Hải quan - Ngoại thương Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	635	10.00
1200	31211021367	Trần Thị Hồng	Ngọc	Khóa 47 CTT	Quản trị Hải quan - Ngoại thương Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	735	10.00
1201	31211021367	Trần Thị Hồng	Ngọc	Khóa 47 CTT	Quản trị Hải quan - Ngoại thương Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	735	10.00
1202	31211021367	Trần Thị Hồng	Ngọc	Khóa 47 CTT	Quản trị Hải quan - Ngoại thương Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	735	10.00
1203	31211021367	Trần Thị Hồng	Ngọc	Khóa 47 CTT	Quản trị Hải quan - Ngoại thương Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	735	10.00
1204	31211021417	Thiều Thị Yến	Oanh	Khóa 47 CTT	Quản trị Hải quan - Ngoại thương Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	670	10.00
1205	31211021417	Thiều Thị Yến	Oanh	Khóa 47 CTT	Quản trị Hải quan - Ngoại thương Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	670	10.00
1206	31211021417	Thiều Thị Yến	Oanh	Khóa 47 CTT	Quản trị Hải quan - Ngoại thương Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	670	10.00
1207	31211021417	Thiều Thị Yến	Oanh	Khóa 47 CTT	Quản trị Hải quan - Ngoại thương Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	670	9.00
1208	31211024095	Trịnh Nguyễn	Phát	Khóa 47 CTT	Quản trị Hải quan - Ngoại thương Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	685	10.00
1209	31211024095	Trịnh Nguyễn	Phát	Khóa 47 CTT	Quản trị Hải quan - Ngoại thương Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	685	10.00
1210	31211024095	Trịnh Nguyễn	Phát	Khóa 47 CTT	Quản trị Hải quan - Ngoại thương Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	685	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1211	31211024095	Trịnh Nguyễn	Phát	Khóa 47 CTT	Quản trị Hải quan - Ngoại thương Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	685	9.00
1212	31211022515	Phạm Ngọc Thùy	Trâm	Khóa 47 CTT	Quản trị Hải quan - Ngoại thương Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	835	10.00
1213	31211022515	Phạm Ngọc Thùy	Trâm	Khóa 47 CTT	Quản trị Hải quan - Ngoại thương Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	835	10.00
1214	31211022515	Phạm Ngọc Thùy	Trâm	Khóa 47 CTT	Quản trị Hải quan - Ngoại thương Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	835	10.00
1215	31211022515	Phạm Ngọc Thùy	Trâm	Khóa 47 CTT	Quản trị Hải quan - Ngoại thương Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	835	10.00
1216	31211026872	Trương Trần Thảo	Vi	Khóa 47 CTT	Quản trị Hải quan - Ngoại thương Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	775	10.00
1217	31211026872	Trương Trần Thảo	Vi	Khóa 47 CTT	Quản trị Hải quan - Ngoại thương Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	775	10.00
1218	31211026872	Trương Trần Thảo	Vi	Khóa 47 CTT	Quản trị Hải quan - Ngoại thương Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	775	10.00
1219	31211026872	Trương Trần Thảo	Vi	Khóa 47 CTT	Quản trị Hải quan - Ngoại thương Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	775	10.00
1220	31211028240	Bùi Hoàng Lâm	Bình	Khóa 47 CTT	Quản trị khách sạn - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	705	10.00
1221	31211028240	Bùi Hoàng Lâm	Bình	Khóa 47 CTT	Quản trị khách sạn - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	705	10.00
1222	31211028240	Bùi Hoàng Lâm	Bình	Khóa 47 CTT	Quản trị khách sạn - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	705	10.00
1223	31211028240	Bùi Hoàng Lâm	Bình	Khóa 47 CTT	Quản trị khách sạn - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	705	10.00
1224	31211028359	Lê Nguyễn Hoàng	Phương	Khóa 47 CTT	Quản trị khách sạn - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	835	10.00
1225	31211028359	Lê Nguyễn Hoàng	Phương	Khóa 47 CTT	Quản trị khách sạn - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	835	10.00
1226	31211028359	Lê Nguyễn Hoàng	Phương	Khóa 47 CTT	Quản trị khách sạn - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	835	10.00
1227	31211028359	Lê Nguyễn Hoàng	Phương	Khóa 47 CTT	Quản trị khách sạn - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	835	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1228	31211027234	Nguyễn Hà Anh	Thy	Khóa 47 CTT	Quản trị khách sạn - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	680	10.00
1229	31211027234	Nguyễn Hà Anh	Thy	Khóa 47 CTT	Quản trị khách sạn - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	680	10.00
1230	31211027234	Nguyễn Hà Anh	Thy	Khóa 47 CTT	Quản trị khách sạn - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	680	10.00
1231	31211027234	Nguyễn Hà Anh	Thy	Khóa 47 CTT	Quản trị khách sạn - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	680	9.00
1232	31211027256	Lê Hoàng	Lâm	Khóa 47 CTT	Quản trị khởi nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	965	10.00
1233	31211027256	Lê Hoàng	Lâm	Khóa 47 CTT	Quản trị khởi nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	965	10.00
1234	31211027256	Lê Hoàng	Lâm	Khóa 47 CTT	Quản trị khởi nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	965	10.00
1235	31211027256	Lê Hoàng	Lâm	Khóa 47 CTT	Quản trị khởi nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	965	10.00
1236	31211027261	Nguyễn Dương Ngọc	Thủy	Khóa 47 CTT	Quản trị khởi nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	925	10.00
1237	31211027261	Nguyễn Dương Ngọc	Thủy	Khóa 47 CTT	Quản trị khởi nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	925	10.00
1238	31211027261	Nguyễn Dương Ngọc	Thủy	Khóa 47 CTT	Quản trị khởi nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	925	10.00
1239	31211027261	Nguyễn Dương Ngọc	Thủy	Khóa 47 CTT	Quản trị khởi nghiệp - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	925	10.00
1240	31211024604	Trần Phạm Thùy	Dương	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	665	10.00
1241	31211024604	Trần Phạm Thùy	Dương	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	665	9.00
1242	31211025523	Võ Anh	Kiệt	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	655	10.00
1243	31211025523	Võ Anh	Kiệt	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	655	10.00
1244	31211025523	Võ Anh	Kiệt	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	655	10.00
1245	31211025523	Võ Anh	Kiệt	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	655	9.00
1246	31211028107	Võ Hiếu	Ngân	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	625	10.00
1247	31211028107	Võ Hiếu	Ngân	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	625	10.00
1248	31211028107	Võ Hiếu	Ngân	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	625	9.00
1249	31211028107	Võ Hiếu	Ngân	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	625	8.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1250	31211028109	Nguyễn Thị Xuân	Nghi	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	585	10.00
1251	31211028109	Nguyễn Thị Xuân	Nghi	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	585	9.00
1252	31211028109	Nguyễn Thị Xuân	Nghi	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	585	8.00
1253	31211028109	Nguyễn Thị Xuân	Nghi	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	585	7.00
1254	31211020449	Quách Bích	Ngọc	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	640	10.00
1255	31211020449	Quách Bích	Ngọc	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	640	10.00
1256	31211020449	Quách Bích	Ngọc	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	640	9.00
1257	31211020449	Quách Bích	Ngọc	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	640	8.00
1258	31211028137	Huỳnh Ngọc Uyên	Phương	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	620	10.00
1259	31211028137	Huỳnh Ngọc Uyên	Phương	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	620	10.00
1260	31211028137	Huỳnh Ngọc Uyên	Phương	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	620	9.00
1261	31211028137	Huỳnh Ngọc Uyên	Phương	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	620	8.00
1262	31211025746	Nguyễn Ngọc Kim	Tuyền	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	825	10.00
1263	31211025746	Nguyễn Ngọc Kim	Tuyền	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	825	10.00
1264	31211025746	Nguyễn Ngọc Kim	Tuyền	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	825	10.00
1265	31211025746	Nguyễn Ngọc Kim	Tuyền	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	825	10.00
1266	31211028205	Nguyễn Trương Mỹ	Uyên	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	775	10.00
1267	31211028205	Nguyễn Trương Mỹ	Uyên	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	775	10.00
1268	31211028205	Nguyễn Trương Mỹ	Uyên	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	775	10.00
1269	31211028205	Nguyễn Trương Mỹ	Uyên	Khóa 47 CTT	Quản trị lễ hành - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	775	10.00
1270	31211022271	Nguyễn Quốc Gia	Ân	Khóa 47 CTT	Quản trị nhân lực - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	665	10.00
1271	31211022271	Nguyễn Quốc Gia	Ân	Khóa 47 CTT	Quản trị nhân lực - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	665	10.00
1272	31211022271	Nguyễn Quốc Gia	Ân	Khóa 47 CTT	Quản trị nhân lực - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	665	10.00
1273	31211022271	Nguyễn Quốc Gia	Ân	Khóa 47 CTT	Quản trị nhân lực - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	665	9.00
1274	31211022281	Nguyễn Kim	Hiền	Khóa 47 CTT	Quản trị nhân lực - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	730	10.00
1275	31211022281	Nguyễn Kim	Hiền	Khóa 47 CTT	Quản trị nhân lực - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	730	10.00
1276	31211022281	Nguyễn Kim	Hiền	Khóa 47 CTT	Quản trị nhân lực - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	730	10.00
1277	31211022281	Nguyễn Kim	Hiền	Khóa 47 CTT	Quản trị nhân lực - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	730	10.00
1278	31211022967	Hồ Thiên	Thảo	Khóa 47 CTT	Quản trị nhân lực - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	885	10.00
1279	31211022967	Hồ Thiên	Thảo	Khóa 47 CTT	Quản trị nhân lực - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	885	10.00
1280	31211022967	Hồ Thiên	Thảo	Khóa 47 CTT	Quản trị nhân lực - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	885	10.00
1281	31211022967	Hồ Thiên	Thảo	Khóa 47 CTT	Quản trị nhân lực - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	885	10.00
1282	31211024268	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Khóa 47 CTT	Quản trị nhân lực - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	840	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1283	31211024268	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Khóa 47 CTT	Quản trị nhân lực - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	840	10.00
1284	31211024268	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Khóa 47 CTT	Quản trị nhân lực - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	840	10.00
1285	31211024268	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Khóa 47 CTT	Quản trị nhân lực - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	840	10.00
1286	31211022623	Nguyễn Thị Thu	Trang	Khóa 47 CTT	Quản trị nhân lực - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	825	10.00
1287	31211020102	Lê Thị Thùy	Trang	Khóa 47 CTT	Quản trị nhân lực - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	760	10.00
1288	31211022333	Phan Thanh	Tuyền	Khóa 47 CTT	Quản trị nhân lực - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	635	10.00
1289	31211022333	Phan Thanh	Tuyền	Khóa 47 CTT	Quản trị nhân lực - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	635	10.00
1290	31211022333	Phan Thanh	Tuyền	Khóa 47 CTT	Quản trị nhân lực - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	635	9.00
1291	31211022333	Phan Thanh	Tuyền	Khóa 47 CTT	Quản trị nhân lực - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	635	8.00
1292	31211026368	Tạ Thị Khánh	Hòa	Khóa 47 CTT	Quản trị rủi ro Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	795	10.00
1293	31211026368	Tạ Thị Khánh	Hòa	Khóa 47 CTT	Quản trị rủi ro Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	795	10.00
1294	31211026368	Tạ Thị Khánh	Hòa	Khóa 47 CTT	Quản trị rủi ro Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	795	10.00
1295	31211026368	Tạ Thị Khánh	Hòa	Khóa 47 CTT	Quản trị rủi ro Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	795	10.00
1296	31211021665	Hứa Thị Thu	Thảo	Khóa 47 CTT	Quản trị rủi ro Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	840	10.00
1297	31211021665	Hứa Thị Thu	Thảo	Khóa 47 CTT	Quản trị rủi ro Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	840	10.00
1298	31211021665	Hứa Thị Thu	Thảo	Khóa 47 CTT	Quản trị rủi ro Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	840	10.00
1299	31211021665	Hứa Thị Thu	Thảo	Khóa 47 CTT	Quản trị rủi ro Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	840	10.00
1300	31211025283	Bùi Minh Bảo	Trung	Khóa 47 CTT	Quản trị rủi ro Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	670	10.00
1301	31211025283	Bùi Minh Bảo	Trung	Khóa 47 CTT	Quản trị rủi ro Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	670	10.00
1302	31211025283	Bùi Minh Bảo	Trung	Khóa 47 CTT	Quản trị rủi ro Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	670	10.00
1303	31211025283	Bùi Minh Bảo	Trung	Khóa 47 CTT	Quản trị rủi ro Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	670	9.00
1304	31211028222	Lê Nguyễn Hoài	An	Khóa 47 CTT	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	740	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1305	31211028222	Lê Nguyễn Hoài	An	Khóa 47 CTT	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	740	10.00
1306	31211028301	Văn Dương Thiên	Lam	Khóa 47 CTT	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	810	10.00
1307	31211028301	Văn Dương Thiên	Lam	Khóa 47 CTT	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	810	10.00
1308	31211028301	Văn Dương Thiên	Lam	Khóa 47 CTT	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	810	10.00
1309	31211028301	Văn Dương Thiên	Lam	Khóa 47 CTT	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	810	10.00
1310	31211028314	Dương Quý	Mi	Khóa 47 CTT	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí - Khóa 47	IELTS	ENG513004	Tiếng Anh P4	6.5	10.00
1311	31211027921	Nguyễn Nguyệt	Minh	Khóa 47 CTT	Song ngành Kinh doanh nông nghiệp và Logistics & Quản lý	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	585	10.00
1312	31211027921	Nguyễn Nguyệt	Minh	Khóa 47 CTT	Song ngành Kinh doanh nông nghiệp và Logistics & Quản lý	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	585	9.00
1313	31211027921	Nguyễn Nguyệt	Minh	Khóa 47 CTT	Song ngành Kinh doanh nông nghiệp và Logistics & Quản lý	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	585	8.00
1314	31211027921	Nguyễn Nguyệt	Minh	Khóa 47 CTT	Song ngành Kinh doanh nông nghiệp và Logistics & Quản lý	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	585	7.00
1315	31211027144	Huỳnh Ngọc	Tiên	Khóa 47 CTT	Song ngành Kinh doanh nông nghiệp và Logistics & Quản lý	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	685	10.00
1316	31211027144	Huỳnh Ngọc	Tiên	Khóa 47 CTT	Song ngành Kinh doanh nông nghiệp và Logistics & Quản lý	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	685	10.00
1317	31211027144	Huỳnh Ngọc	Tiên	Khóa 47 CTT	Song ngành Kinh doanh nông nghiệp và Logistics & Quản lý	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	685	10.00
1318	31211027144	Huỳnh Ngọc	Tiên	Khóa 47 CTT	Song ngành Kinh doanh nông nghiệp và Logistics & Quản lý	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	685	9.00
1319	31211021195	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	820	10.00
1320	31211021195	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	820	10.00
1321	31211021195	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	820	10.00
1322	31211021195	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	820	10.00
1323	31211025571	Trương Hoàng	Châu	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	760	10.00
1324	31211025571	Trương Hoàng	Châu	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	760	10.00
1325	31211025571	Trương Hoàng	Châu	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	760	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1326	31211025571	Trương Hoàng	Châu	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	760	10.00
1327	31211026017	Lê Thúy	Hằng	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	IELTS	ENG513001	Tiếng Anh P1	6.5	10.00
1328	31211026017	Lê Thúy	Hằng	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	IELTS	ENG513002	Tiếng Anh P2	6.5	10.00
1329	31211026017	Lê Thúy	Hằng	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	IELTS	ENG513003	Tiếng Anh P3	6.5	10.00
1330	31211026017	Lê Thúy	Hằng	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	IELTS	ENG513004	Tiếng Anh P4	6.5	10.00
1331	31211024146	Nguyễn Huệ	Linh	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	820	10.00
1332	31211024146	Nguyễn Huệ	Linh	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	820	10.00
1333	31211024146	Nguyễn Huệ	Linh	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	820	10.00
1334	31211024146	Nguyễn Huệ	Linh	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	820	10.00
1335	31211022698	Nguyễn Thị Phương	Mai	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	870	10.00
1336	31211022698	Nguyễn Thị Phương	Mai	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	870	10.00
1337	31211022698	Nguyễn Thị Phương	Mai	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	870	10.00
1338	31211022698	Nguyễn Thị Phương	Mai	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	870	10.00
1339	31211021459	Lê Thị Thanh	Thảo	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	930	10.00
1340	31211021459	Lê Thị Thanh	Thảo	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	930	10.00
1341	31211021459	Lê Thị Thanh	Thảo	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	930	10.00
1342	31211021459	Lê Thị Thanh	Thảo	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	930	10.00
1343	31211021478	Mai Thị Thanh	Thủy	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	755	10.00
1344	31211021478	Mai Thị Thanh	Thủy	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	755	10.00
1345	31211021478	Mai Thị Thanh	Thủy	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	755	10.00
1346	31211021478	Mai Thị Thanh	Thủy	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	755	10.00
1347	31211026691	Nguyễn Thị Thu	Trang	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	850	10.00
1348	31211026691	Nguyễn Thị Thu	Trang	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	850	10.00
1349	31211026691	Nguyễn Thị Thu	Trang	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	850	10.00
1350	31211026691	Nguyễn Thị Thu	Trang	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	850	10.00
1351	31211023704	Phan Lê Thảo	Vy	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	935	10.00
1352	31211023704	Phan Lê Thảo	Vy	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	935	10.00
1353	31211023704	Phan Lê Thảo	Vy	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	935	10.00
1354	31211023704	Phan Lê Thảo	Vy	Khóa 47 CTT	Tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	935	10.00
1355	31211021202	Trần Thị Hải	An	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513107	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	755	10.00
1356	31211021202	Trần Thị Hải	An	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513108	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	755	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1357	31211021202	Trần Thị Hải	An	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513109	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	755	10.00
1358	31211021202	Trần Thị Hải	An	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513110	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	755	10.00
1359	31211021202	Trần Thị Hải	An	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513111	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	755	9.00
1360	31211021202	Trần Thị Hải	An	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513112	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	755	8.00
1361	31201022007	Bùi Quang	Anh	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513107	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	870	10.00
1362	31211025241	Đinh Sử Phương	Anh	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513107	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	915	10.00
1363	31201022007	Bùi Quang	Anh	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513108	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	870	10.00
1364	31211025241	Đinh Sử Phương	Anh	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513108	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	915	10.00
1365	31201022007	Bùi Quang	Anh	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513109	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	870	10.00
1366	31211025241	Đinh Sử Phương	Anh	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513109	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	915	10.00
1367	31201022007	Bùi Quang	Anh	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513110	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	870	10.00
1368	31211025241	Đinh Sử Phương	Anh	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513110	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	915	10.00
1369	31201022007	Bùi Quang	Anh	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513111	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	870	10.00
1370	31211025241	Đinh Sử Phương	Anh	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513111	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	915	10.00
1371	31201022007	Bùi Quang	Anh	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513112	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	870	9.00
1372	31211025241	Đinh Sử Phương	Anh	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513112	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	915	10.00
1373	31211023762	Phạm Ngọc Thùy	Dương	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513107	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	920	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1374	31211023762	Phạm Ngọc Thùy	Dương	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513108	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	920	10.00
1375	31211023762	Phạm Ngọc Thùy	Dương	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513109	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	920	10.00
1376	31211023762	Phạm Ngọc Thùy	Dương	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513110	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	920	10.00
1377	31211023762	Phạm Ngọc Thùy	Dương	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513111	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	920	10.00
1378	31211023762	Phạm Ngọc Thùy	Dương	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513112	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	920	10.00
1379	31211024353	Bùi Nguyễn Bảo	Hân	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513107	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	690	10.00
1380	31211024353	Bùi Nguyễn Bảo	Hân	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513108	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	690	10.00
1381	31211024353	Bùi Nguyễn Bảo	Hân	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513109	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	690	10.00
1382	31211024353	Bùi Nguyễn Bảo	Hân	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513110	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	690	9.00
1383	31211024353	Bùi Nguyễn Bảo	Hân	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513111	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	690	8.00
1384	31211024353	Bùi Nguyễn Bảo	Hân	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513112	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	690	7.00
1385	31211023839	Nguyễn Khánh	Linh	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513107	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	845	10.00
1386	31211023839	Nguyễn Khánh	Linh	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513108	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	845	10.00
1387	31211023839	Nguyễn Khánh	Linh	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513109	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	845	10.00
1388	31211023839	Nguyễn Khánh	Linh	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513110	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	845	10.00
1389	31211023839	Nguyễn Khánh	Linh	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513111	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	845	10.00
1390	31211023839	Nguyễn Khánh	Linh	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513112	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	845	9.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1391	31211021439	Nguyễn Lê Tú	Quyên	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513107	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	815	10.00
1392	31211021439	Nguyễn Lê Tú	Quyên	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513108	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	815	10.00
1393	31211021439	Nguyễn Lê Tú	Quyên	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513109	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	815	10.00
1394	31211021439	Nguyễn Lê Tú	Quyên	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513110	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	815	10.00
1395	31211021439	Nguyễn Lê Tú	Quyên	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513111	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	815	10.00
1396	31211021439	Nguyễn Lê Tú	Quyên	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513112	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	815	9.00
1397	31211026943	Lê Nhựt	Thảo	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513107	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	825	10.00
1398	31211026943	Lê Nhựt	Thảo	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513108	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	825	10.00
1399	31211026943	Lê Nhựt	Thảo	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513109	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	825	10.00
1400	31211026943	Lê Nhựt	Thảo	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513110	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	825	10.00
1401	31211026943	Lê Nhựt	Thảo	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513111	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	825	10.00
1402	31211026943	Lê Nhựt	Thảo	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513112	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	825	9.00
1403	31211021265	Bùi Thị Mai	Trâm	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	IELTS	ENG513110	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	6.0	9.00
1404	31211021265	Bùi Thị Mai	Trâm	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	IELTS	ENG513111	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	6.0	8.00
1405	31211024402	Đậu Trần Khánh	Trang	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513107	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	770	10.00
1406	31211024402	Đậu Trần Khánh	Trang	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513110	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	770	10.00
1407	31211024402	Đậu Trần Khánh	Trang	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513111	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	770	9.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1408	31211020640	Lê Thanh	Trúc	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513107	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	780	10.00
1409	31211020640	Lê Thanh	Trúc	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513108	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	780	10.00
1410	31211020640	Lê Thanh	Trúc	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513109	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	780	10.00
1411	31211020640	Lê Thanh	Trúc	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513110	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	780	10.00
1412	31211020640	Lê Thanh	Trúc	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513111	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	780	9.00
1413	31211020640	Lê Thanh	Trúc	Tài chính 47 CLC-EN	Tài chính CLC (TA) - K47	TOEIC	ENG513112	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	780	8.00
1414	31211026278	Phạm Ngọc Chiêu	Anh	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	810	10.00
1415	31211026278	Phạm Ngọc Chiêu	Anh	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	810	10.00
1416	31211021239	Lê Quý	Dương	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	820	10.00
1417	31211021239	Lê Quý	Dương	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	820	10.00
1418	31211021239	Lê Quý	Dương	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	820	10.00
1419	31211021239	Lê Quý	Dương	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	820	10.00
1420	31211025876	Lê Minh	Khoa	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	7.0	10.00
1421	31211025876	Lê Minh	Khoa	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	7.0	10.00
1422	31211025876	Lê Minh	Khoa	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	7.0	10.00
1423	31211025876	Lê Minh	Khoa	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	7.0	10.00
1424	31211026203	Nguyễn Tuấn	Khôi	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	815	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1425	31211026203	Nguyễn Tuấn	Khôi	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	815	10.00
1426	31211026203	Nguyễn Tuấn	Khôi	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	815	10.00
1427	31211026203	Nguyễn Tuấn	Khôi	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	815	10.00
1428	31211025538	Hồ Gia	Kiệt	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	895	10.00
1429	31211025538	Hồ Gia	Kiệt	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	895	10.00
1430	31211025538	Hồ Gia	Kiệt	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	895	10.00
1431	31211025538	Hồ Gia	Kiệt	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	895	10.00
1432	31211023713	Lê Nguyễn Huyền	Mi	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	825	10.00
1433	31211023713	Lê Nguyễn Huyền	Mi	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	825	10.00
1434	31211023713	Lê Nguyễn Huyền	Mi	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	825	10.00
1435	31211023713	Lê Nguyễn Huyền	Mi	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	825	10.00
1436	31211023380	Nguyễn Trần Thị Thu	Nguyệt	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	755	10.00
1437	31211023380	Nguyễn Trần Thị Thu	Nguyệt	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	755	10.00
1438	31211023380	Nguyễn Trần Thị Thu	Nguyệt	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	755	10.00
1439	31211023380	Nguyễn Trần Thị Thu	Nguyệt	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	755	9.00
1440	31211020144	Bùi Nguyệt	Nhi	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	675	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1441	31211020144	Bùi Nguyệt	Nhi	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	675	10.00
1442	31211020144	Bùi Nguyệt	Nhi	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	675	9.00
1443	31211023876	Nguyễn Quỳnh	Như	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	IELTS	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	6.0	8.00
1444	31211026851	Âu Như	Quỳnh	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	590	9.00
1445	31211026851	Âu Như	Quỳnh	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	590	8.00
1446	31211025878	Lê Phương	Thảo	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	715	10.00
1447	31211025878	Lê Phương	Thảo	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	715	10.00
1448	31211025878	Lê Phương	Thảo	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	715	10.00
1449	31211025878	Lê Phương	Thảo	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	715	9.00
1450	31211025500	Trương Thị Ngọc	Tú	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	730	10.00
1451	31211025500	Trương Thị Ngọc	Tú	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	730	10.00
1452	31211025500	Trương Thị Ngọc	Tú	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	730	10.00
1453	31211025500	Trương Thị Ngọc	Tú	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	730	9.00
1454	31211026214	Phan Thị Kim	Tuyến	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	825	10.00
1455	31211026214	Phan Thị Kim	Tuyến	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	825	10.00
1456	31211024499	Trần Thị Như	Ý	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	810	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1457	31211024499	Trần Thị Như	Ý	Tài chính 47 CLC-TV	Tài chính CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	810	10.00
1458	31211023130	Trần Thị Thu	Hoài	Khóa 47 CTT	Tài chính công - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	640	10.00
1459	31211023130	Trần Thị Thu	Hoài	Khóa 47 CTT	Tài chính công - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	640	10.00
1460	31211022528	Trần Ngọc	Anh	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	660	10.00
1461	31211022528	Trần Ngọc	Anh	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	660	10.00
1462	31211022528	Trần Ngọc	Anh	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	660	10.00
1463	31211022528	Trần Ngọc	Anh	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	660	9.00
1464	31211024912	Lưu Hoàng	Dung	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	855	10.00
1465	31211024912	Lưu Hoàng	Dung	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	855	10.00
1466	31211024912	Lưu Hoàng	Dung	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	855	10.00
1467	31211024912	Lưu Hoàng	Dung	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	855	10.00
1468	31211021621	Đặng Ngân	Giang	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	680	10.00
1469	31211021621	Đặng Ngân	Giang	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	680	10.00
1470	31211021621	Đặng Ngân	Giang	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	680	10.00
1471	31211021621	Đặng Ngân	Giang	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	680	9.00
1472	31211022531	Nguyễn Thị	Mai	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	885	10.00
1473	31211022531	Nguyễn Thị	Mai	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	885	10.00
1474	31211022531	Nguyễn Thị	Mai	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	885	10.00
1475	31211022531	Nguyễn Thị	Mai	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	885	10.00
1476	31211025277	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	IELTS	ENG513001	Tiếng Anh P1	6.0	10.00
1477	31211025277	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	IELTS	ENG513002	Tiếng Anh P2	6.0	10.00
1478	31211025277	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	IELTS	ENG513003	Tiếng Anh P3	6.0	10.00
1479	31211025277	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	IELTS	ENG513004	Tiếng Anh P4	6.0	9.00
1480	31211023641	Nguyễn Phú	Quốc	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	740	10.00
1481	31211023641	Nguyễn Phú	Quốc	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	740	10.00
1482	31211023641	Nguyễn Phú	Quốc	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	740	10.00
1483	31211023641	Nguyễn Phú	Quốc	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	740	10.00
1484	31211026876	Võ Ngọc Như	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	885	10.00
1485	31211026876	Võ Ngọc Như	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	885	10.00
1486	31211026876	Võ Ngọc Như	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	885	10.00
1487	31211026876	Võ Ngọc Như	Quỳnh	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	885	10.00
1488	31211023937	Mai Anh	Thư	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	825	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1489	31211023937	Mai Anh	Thư	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	825	10.00
1490	31211023937	Mai Anh	Thư	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	825	10.00
1491	31211023937	Mai Anh	Thư	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	825	10.00
1492	31211021673	Phạm Nguyễn Tú	Trâm	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	800	10.00
1493	31211021673	Phạm Nguyễn Tú	Trâm	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	800	10.00
1494	31211021673	Phạm Nguyễn Tú	Trâm	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	800	10.00
1495	31211021673	Phạm Nguyễn Tú	Trâm	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	800	10.00
1496	31211024551	Võ Văn	Trung	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	830	10.00
1497	31211024551	Võ Văn	Trung	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	830	10.00
1498	31211024551	Võ Văn	Trung	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	830	10.00
1499	31211024551	Võ Văn	Trung	Khóa 47 CTT	Tài chính quốc tế - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	830	10.00
1500	31211020586	Tôn Hoàng Quỳnh	Anh	Thẩm định giá và QTTS 47 CLC-TV	Thẩm định giá và QTTS CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	810	10.00
1501	31211020586	Tôn Hoàng Quỳnh	Anh	Thẩm định giá và QTTS 47 CLC-TV	Thẩm định giá và QTTS CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	810	10.00
1502	31211020586	Tôn Hoàng Quỳnh	Anh	Thẩm định giá và QTTS 47 CLC-TV	Thẩm định giá và QTTS CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	810	10.00
1503	31211020586	Tôn Hoàng Quỳnh	Anh	Thẩm định giá và QTTS 47 CLC-TV	Thẩm định giá và QTTS CLC (TV) - K47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	810	10.00
1504	31211026477	Mai Tiểu	Ngân	Khóa 47 CTT	Thẩm định giá và quản trị tài sản - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	710	10.00
1505	31211026477	Mai Tiểu	Ngân	Khóa 47 CTT	Thẩm định giá và quản trị tài sản - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	710	10.00
1506	31211026477	Mai Tiểu	Ngân	Khóa 47 CTT	Thẩm định giá và quản trị tài sản - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	710	10.00
1507	31211026477	Mai Tiểu	Ngân	Khóa 47 CTT	Thẩm định giá và quản trị tài sản - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	710	10.00
1508	31211021206	Trương Thị Hoài	Ân	Khóa 47 CTT	Thị trường chứng khoán - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	670	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1509	31211021206	Trương Thị Hoài	Ân	Khóa 47 CTT	Thị trường chứng khoán - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	670	10.00
1510	31211021206	Trương Thị Hoài	Ân	Khóa 47 CTT	Thị trường chứng khoán - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	670	10.00
1511	31211021206	Trương Thị Hoài	Ân	Khóa 47 CTT	Thị trường chứng khoán - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	670	9.00
1512	31211020321	Hoàng Vũ Nhật	Hạ	Khóa 47 CTT	Thống kê kinh doanh - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	690	10.00
1513	31211020321	Hoàng Vũ Nhật	Hạ	Khóa 47 CTT	Thống kê kinh doanh - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	690	9.00
1514	31211025732	Trần Huỳnh	Vũ	Khóa 47 CTT	Thống kê kinh doanh - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	845	10.00
1515	31211025732	Trần Huỳnh	Vũ	Khóa 47 CTT	Thống kê kinh doanh - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	845	10.00
1516	31211025894	Vũ Hải	Yến	Khóa 47 CTT	Thống kê kinh doanh - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	680	10.00
1517	31211021890	Võ Thúy	Ngân	Khóa 47 CTT	Thuế trong kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	695	10.00
1518	31211021890	Võ Thúy	Ngân	Khóa 47 CTT	Thuế trong kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	695	10.00
1519	31211021890	Võ Thúy	Ngân	Khóa 47 CTT	Thuế trong kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	695	10.00
1520	31211021890	Võ Thúy	Ngân	Khóa 47 CTT	Thuế trong kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	695	9.00
1521	31211021890	Võ Thúy	Ngân	Khóa 47 CTT	Thuế trong kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	695	10.00
1522	31211021890	Võ Thúy	Ngân	Khóa 47 CTT	Thuế trong kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	695	10.00
1523	31211021890	Võ Thúy	Ngân	Khóa 47 CTT	Thuế trong kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	695	9.00
1524	31211021890	Võ Thúy	Ngân	Khóa 47 CTT	Thuế trong kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	695	8.00
1525	31211025680	Lê Quang	Trung	Khóa 47 CTT	Thuế trong kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	805	10.00
1526	31211025680	Lê Quang	Trung	Khóa 47 CTT	Thuế trong kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	805	10.00
1527	31211025680	Lê Quang	Trung	Khóa 47 CTT	Thuế trong kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	805	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1528	31211025680	Lê Quang	Trung	Khóa 47 CTT	Thuế trong kinh doanh - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	805	10.00
1529	31211021118	Nguyễn Tố	Bình	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	860	10.00
1530	31211021118	Nguyễn Tố	Bình	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	860	10.00
1531	31211021118	Nguyễn Tố	Bình	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	860	10.00
1532	31211021118	Nguyễn Tố	Bình	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	860	10.00
1533	31211023334	Khương Thế	Duy	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	710	10.00
1534	31211023334	Khương Thế	Duy	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	710	10.00
1535	31211023334	Khương Thế	Duy	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	710	10.00
1536	31211023334	Khương Thế	Duy	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	710	10.00
1537	31211021125	Phan Thị Phụng	Hằng	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	825	10.00
1538	31211021125	Phan Thị Phụng	Hằng	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	825	10.00
1539	31211021125	Phan Thị Phụng	Hằng	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	825	10.00
1540	31211021125	Phan Thị Phụng	Hằng	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	825	10.00
1541	31211026749	Đặng Thanh	Huy	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	750	10.00
1542	31211024514	Hà Quang	Huy	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	IELTS	ENG513001	Tiếng Anh P1	6.5	10.00
1543	31211026749	Đặng Thanh	Huy	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	750	10.00
1544	31211024514	Hà Quang	Huy	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	IELTS	ENG513002	Tiếng Anh P2	6.5	10.00
1545	31211026749	Đặng Thanh	Huy	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	750	10.00
1546	31211024514	Hà Quang	Huy	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	IELTS	ENG513003	Tiếng Anh P3	6.5	10.00
1547	31211026749	Đặng Thanh	Huy	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	750	10.00
1548	31211024514	Hà Quang	Huy	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	IELTS	ENG513004	Tiếng Anh P4	6.5	10.00
1549	31211021131	Dương Văn	Khánh	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	785	10.00
1550	31211021131	Dương Văn	Khánh	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	785	10.00
1551	31211021131	Dương Văn	Khánh	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	785	10.00
1552	31211021131	Dương Văn	Khánh	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	785	10.00
1553	31211021133	Phùng Hồ Minh	Khuê	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	730	10.00
1554	31211021133	Phùng Hồ Minh	Khuê	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	730	10.00
1555	31211021133	Phùng Hồ Minh	Khuê	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	730	10.00
1556	31211021133	Phùng Hồ Minh	Khuê	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	730	10.00
1557	31211023120	Hoàng Đức	Luật	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	775	10.00
1558	31211023120	Hoàng Đức	Luật	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	775	10.00
1559	31211023120	Hoàng Đức	Luật	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	775	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1560	31211023120	Hoàng Đức	Luật	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	775	10.00
1561	31211021141	Lã Thị Ngọc	Mai	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	815	10.00
1562	31211021141	Lã Thị Ngọc	Mai	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	815	10.00
1563	31211021141	Lã Thị Ngọc	Mai	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	815	10.00
1564	31211021141	Lã Thị Ngọc	Mai	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	815	10.00
1565	31211026750	Dương Nhu	Mỹ	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	715	10.00
1566	31211026750	Dương Nhu	Mỹ	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	715	10.00
1567	31211026750	Dương Nhu	Mỹ	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	715	10.00
1568	31211026750	Dương Nhu	Mỹ	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	715	10.00
1569	31211026558	Nguyễn Trung	Nguyễn	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	750	10.00
1570	31211026558	Nguyễn Trung	Nguyễn	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	750	10.00
1571	31211026558	Nguyễn Trung	Nguyễn	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	750	10.00
1572	31211026558	Nguyễn Trung	Nguyễn	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	750	10.00
1573	31211022490	Bùi Thị Diệu	Nguyệt	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	860	10.00
1574	31211022490	Bùi Thị Diệu	Nguyệt	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	860	10.00
1575	31211022490	Bùi Thị Diệu	Nguyệt	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	860	10.00
1576	31211022490	Bùi Thị Diệu	Nguyệt	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	860	10.00
1577	31211021161	Võ Thị Yến	Oanh	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	750	10.00
1578	31211021161	Võ Thị Yến	Oanh	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	750	10.00
1579	31211021161	Võ Thị Yến	Oanh	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	750	10.00
1580	31211021161	Võ Thị Yến	Oanh	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	750	10.00
1581	31211021164	Phạm Thị Thu	Phương	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	635	10.00
1582	31211021164	Phạm Thị Thu	Phương	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	635	10.00
1583	31211021164	Phạm Thị Thu	Phương	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	635	9.00
1584	31211021170	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	695	10.00
1585	31211024672	Nguyễn Phương	Thảo	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	790	10.00
1586	31211021170	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	695	10.00
1587	31211024672	Nguyễn Phương	Thảo	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	790	10.00
1588	31211021170	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	695	10.00
1589	31211024672	Nguyễn Phương	Thảo	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	790	10.00
1590	31211021170	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	695	9.00
1591	31211024672	Nguyễn Phương	Thảo	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	790	10.00
1592	31211023123	Thái Trường	Thịnh	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	840	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1593	31211023123	Thái Trường	Thịnh	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	840	10.00
1594	31211023123	Thái Trường	Thịnh	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	840	10.00
1595	31211023123	Thái Trường	Thịnh	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	840	10.00
1596	31211021172	Nguyễn Thị Minh	Thư	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	680	10.00
1597	31211023346	Lưu Nguyễn Minh	Thư	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	IELTS	ENG513001	Tiếng Anh P1	6.5	10.00
1598	31211021172	Nguyễn Thị Minh	Thư	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	680	10.00
1599	31211023346	Lưu Nguyễn Minh	Thư	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	IELTS	ENG513002	Tiếng Anh P2	6.5	10.00
1600	31211021172	Nguyễn Thị Minh	Thư	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	680	10.00
1601	31211023346	Lưu Nguyễn Minh	Thư	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	IELTS	ENG513003	Tiếng Anh P3	6.5	10.00
1602	31211023346	Lưu Nguyễn Minh	Thư	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	IELTS	ENG513004	Tiếng Anh P4	6.5	10.00
1603	31211026355	Huỳnh Thị	Thúy	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	760	10.00
1604	31211026355	Huỳnh Thị	Thúy	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	760	10.00
1605	31211026355	Huỳnh Thị	Thúy	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	760	10.00
1606	31211026355	Huỳnh Thị	Thúy	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	760	10.00
1607	31211021175	Phạm Minh	Toàn	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	795	10.00
1608	31211021175	Phạm Minh	Toàn	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	795	10.00
1609	31211021175	Phạm Minh	Toàn	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	795	10.00
1610	31211021175	Phạm Minh	Toàn	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	795	10.00
1611	31211021177	Võ Huỳnh Huệ	Trâm	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	830	10.00
1612	31211021177	Võ Huỳnh Huệ	Trâm	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	830	10.00
1613	31211021177	Võ Huỳnh Huệ	Trâm	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	830	10.00
1614	31211021177	Võ Huỳnh Huệ	Trâm	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	830	10.00
1615	31211022368	Lê Vũ Thanh	Trúc	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	605	10.00
1616	31211022368	Lê Vũ Thanh	Trúc	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	605	10.00
1617	31211022368	Lê Vũ Thanh	Trúc	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	605	9.00
1618	31211022368	Lê Vũ Thanh	Trúc	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	605	8.00
1619	31211020044	Trần Thị Mỹ	Yến	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	755	10.00
1620	31211020044	Trần Thị Mỹ	Yến	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	755	10.00
1621	31211020044	Trần Thị Mỹ	Yến	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	755	10.00
1622	31211020044	Trần Thị Mỹ	Yến	Khóa 47 CTT	Thương mại điện tử - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	755	10.00
1623	31211020159	Nguyễn Minh	Thư	Khóa 47 CTT	Tiếng Anh thương mại - K47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	760	10.00
1624	31211020159	Nguyễn Minh	Thư	Khóa 47 CTT	Tiếng Anh thương mại - K47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	760	10.00
1625	31211020159	Nguyễn Minh	Thư	Khóa 47 CTT	Tiếng Anh thương mại - K47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	760	10.00

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học	Điểm chứng chỉ	Điểm chuyển
1626	31211020159	Nguyễn Minh	Thư	Khóa 47 CTT	Tiếng Anh thương mại - K47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	760	10.00
1627	31211024766	Phan Thái	Bảo	Khóa 47 CTT	Toán tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	710	10.00
1628	31211024766	Phan Thái	Bảo	Khóa 47 CTT	Toán tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	710	10.00
1629	31211024766	Phan Thái	Bảo	Khóa 47 CTT	Toán tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	710	10.00
1630	31211024766	Phan Thái	Bảo	Khóa 47 CTT	Toán tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	710	10.00
1631	31211021076	Nguyễn Thanh	Dũng	Khóa 47 CTT	Toán tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1	945	10.00
1632	31211021076	Nguyễn Thanh	Dũng	Khóa 47 CTT	Toán tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	945	10.00
1633	31211021076	Nguyễn Thanh	Dũng	Khóa 47 CTT	Toán tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3	945	10.00
1634	31211021076	Nguyễn Thanh	Dũng	Khóa 47 CTT	Toán tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4	945	10.00
1635	31211026837	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Khóa 47 CTT	Toán tài chính - Khóa 47	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2	615	10.00
1636	31211024291	Lê Trần Tố	Uyên	Khóa 47 CTT	Toán tài chính - Khóa 47	IELTS	ENG513001	Tiếng Anh P1	6.5	10.00
1637	31211023990	Đặng Thị Tố	Uyên	Khóa 47 CTT	Toán tài chính - Khóa 47	IELTS	ENG513001	Tiếng Anh P1	6.0	10.00
1638	31211024291	Lê Trần Tố	Uyên	Khóa 47 CTT	Toán tài chính - Khóa 47	IELTS	ENG513002	Tiếng Anh P2	6.5	10.00
1639	31211023990	Đặng Thị Tố	Uyên	Khóa 47 CTT	Toán tài chính - Khóa 47	IELTS	ENG513002	Tiếng Anh P2	6.0	10.00
1640	31211023990	Đặng Thị Tố	Uyên	Khóa 47 CTT	Toán tài chính - Khóa 47	IELTS	ENG513003	Tiếng Anh P3	6.0	10.00
1641	31211024291	Lê Trần Tố	Uyên	Khóa 47 CTT	Toán tài chính - Khóa 47	IELTS	ENG513003	Tiếng Anh P3	6.5	10.00
1642	31211023990	Đặng Thị Tố	Uyên	Khóa 47 CTT	Toán tài chính - Khóa 47	IELTS	ENG513004	Tiếng Anh P4	6.0	9.00
1643	31211024291	Lê Trần Tố	Uyên	Khóa 47 CTT	Toán tài chính - Khóa 47	IELTS	ENG513004	Tiếng Anh P4	6.5	10.00

UNIVERSITY